|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Cát Tiên, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa VIII và phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2026-2030**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Cát Tiên là huyện nằm ở phía Nam tỉnh Lâm Đồng, có tổng diện tích tự nhiên.... ha, gồm 09 đơn vị hành chính (trong đó có 07 xã và 02 thị trấn); dân số (theo số liệu thống kê) trên địa bàn 36.252 người/10.272 hộ, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 24,41% dân số toàn huyện ( 8.848 người/2.145 hộ), gồm các dân tộc Châu Mạ, Xtiêng, Tày, Nùng, Thái, Mường ...; cơ cấu kinh tế chủ yếu tập trung vào sản xuất nông nghiệp; tổng số lao động trên địa ban huyện là 26.091người, chiếm tỷ lệ 71,97% dân số làm việc trong các thành phần kinh tế. Năm 2024 có 155 hộ nghèo/596 khẩu, chiếm tỷ lệ 1,51% (hộ nghèo dân tộc thiểu số 63 hộ/250 khẩu, chiếm tỷ lệ 2,94%); 189 hộ cận nghèo/819 khẩu, chiếm tỷ lệ 1,84% (hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 78 hộ/345 khẩu, chiếm tỷ lệ 3,64%).

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 trong bối cảnh nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sự quan tâm lãnh đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp, hướng dẫn của các sở ngành, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025. Cán bộ và nhân dân trong huyện luôn đồng hành, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đấu tranh, phòng chống các tệ nạn trong xã hội được triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, được nhân dân đồng tỉnh ủng hộ.

Song, đầu nhiệm nhiệm kỳ tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài; thị trường lao động khó khăn; giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng có thời điểm tăng cao; thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường không thuận lợi, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phân nhân dân vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực cho đầu tư phát triển (nông nghiệp nông thôn, dịch vụ du lịch, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp) còn hạn chế; cơ sở vật chất một số xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo theo quy định. Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông có lúc, có nơi còn xảy ra.

**A. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 với chủ đề ***“Tập trung xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực xây dựng huyện Cát Tiên phát triển bền vững”***. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như đầu nhiệm kỳ ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình biến đổi khí hậu, nắng hạn kéo dài, thị trường lao động khó khăn, giá cả vật tư đầu vào phục vụ sản xuất luôn duy trì ở mức cao, đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn.

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, đổi mới; UBND huyện ban hành Chương trình công tác hàng năm và cụ thể hoá trong chương trình công tác quý, tháng và lịch công tác tuần để tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; cụ thể hóa các Nghị quyết, Kế hoạch chuyên đề của Huyện ủy bằng chương trình, kế hoạch làm cơ sở triển khai thực hiện trên từng lĩnh vực[[1]](#footnote-1). Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện, các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính[[2]](#footnote-2). Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai thực hiện luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, hướng dẫn của các sở ngành; giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân trong huyện, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm và đạt được những kết quả trên các lĩnh vực.

**B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu**

*(Chi tiết kèm theo Phụ biểu kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hôi chủ yếu)*

**II. Kết quả thực hiện các khâu đột phá, 06 chương trình trọng tâm và 04 công trình trọng điểm**

**1. Các khâu đột phá gắn với thực hiện các chương trình trọng tâm**

*1.1. Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hóa (ứng dụng công nghệ cao và sản xuất hữu cơ)*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khóa VIII về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hóa. UBND huyện ban hành Đề án phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hóa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 08/7/2022; xác định rõ cơ cấu cây trồng, vật nuôi chủ lực để tập trung phát triển; kết quả cụ thể:

- Giá trị sản xuất GO ngành nông nghiệp tăng hàng năm tăng 5,09%[[3]](#footnote-3) *(NQ là 3-4%)*.

- Diện tích sản xuất lúa chất lượng cao đạt trên 7.600 ha *(NQ: từ 7.000 – 7.500 ha)*. Diện tích lúa sản xuất VietGAP đạt 2.200 ha (30,26%), sản xuất hữu cơ 250 ha (có 2 vùng trồng lúa đã được cấp giấy chứng nhận hữu cơ và 1 vùng đang thực hiện xây dựng trong năm 2024), có 740 ha sản xuất lúa giống *(NQ: Lúa Viet GAP là 2.000 ha, 200-300 ha lúa hữu cơ, 700-1000 ha lúa giống).*

- Chuyển đổi, cải tạo vườn tạp, cây kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả kinh tế cao với diện tích khoảng 1.900 ha[[4]](#footnote-4); tái canh 550 ha cây điều ghép cao sản kết hợp với thâm canh tăng năng suất, giảm diện tích cây điều từ 6.334 ha năm 2020 xuống còn dưới 5.000 ha năm 2025 (cây điều trên đất nông nghiệp 2.200 ha); diện tích canh tác thu nhập dưới 50 triệu đồng từ 34,5% năm 2020 xuống còn 18,3% năm 2025[[5]](#footnote-5) *(NQ: chuyển đổi, cải tạo 800-1.000 ha; tái canh 1.500-2.000 ha cây điều ghép, diện tích cây điều còn dưới 5.000 ha (đất nông nghiệp dưới 2.000 ha); diện tích thu nhập dưới 50 triệu đồng/ha còn dưới 20%).*

- Nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại an toàn sinh học. Có 100% trang trại, gia trại và trên 85% hộ chăn nuôi an toàn sinh học; giá trị ngành chăn nuôi đạt 31,5% giá trị khu vực I *(NQ: 100% trang trại và trên 80% hộ chăn nuôi, giá trị đạt 34-35%).*

- Toàn huyện có 21 chuỗi liên kết với diện tích 2.950 ha, chiếm khoảng 15,5% *(NQ là 20-30%)*, diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 29% *(NQ là 40%)*. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng từ 70 triệu đồng năm 2020 tăng lên 78,9 triệu đồng năm 2023, ước năm 2024 đạt 80 triệu đồng và 2025 là 82 triệu đồng *(NQ là 80-90 triệu đồng).*

- Toàn huyện có 23 sản phẩm được chứng nhận OCOP[[6]](#footnote-6)/9 xã thị trấn và có 01 Liên hiệp HTX và 24 HTX nông nghiệp/9 xã thị trấn, đang tiếp tục củng cố thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể và xây dựng điểm tựa tiên phong trong liên kết phát triển sản xuất hàng hóa, tiêu thụ theo chuỗi giá trị *(NQ mỗi xã, thị trấn có 1-2 sản phẩm OCOP và 1-2 HTX hoạt động có hiệu quả).*

- Phát triển mạnh nhãn hiệu Lúa - Gạo Cát Tiên: Toàn huyện có 3 sản phẩm mang nhãn hiệu Lúa - Gạo Cát Tiên được công nhận sản phẩm OCOP và có 7 sản phẩm chế biến từ lúa gạo được công nhận sản phẩm OCOP; hàng năm có 1.500-2.000 tấn gạo mang nhãn hiệu Lúa - Gạo Cát Tiên cung ứng trên thị trường. Nhãn hiệu Diệp hạ châu Cát Tiên chưa phát triển mở rộng do không có đầu ra của sản phẩm. xây dựng nhãn hiệu chứng nhận đối với trái Măng cụt Cát Tiên đang triển khai xây dựng nhưng chưa hoàn thành.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,8% *(NQ: trên 97%)*. Diện tích canh tác cây hàng năm chủ động nước tưới đạt 90% *(NQ 95%).*

- Tỷ lệ độ che phủ rừng 64,26%[[7]](#footnote-7).

- Có 100% xã đạt chuẩn NTM; có 3 xã đã được công nhận NTM nâng cao và dự kiến cuối năm 2024 có thêm 01 xã (Tiên Hoàng) đạt NTM nâng cao, nâng tổng số xã được công nhận NTM nâng cao 4/7 xã *(NQ có 3-4 xã)*; có 3 xã NTM nâng cao phát triển và được công nhận NTM kiểu mẫu *(NQ có 1-2 xã)*; huyện Cát Tiên đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 08/6/2022.

*1.2. Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ*

Thực hiện Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 09/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII. Để có cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2020-2025, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 14/9/2021. Hàng năm đã bố trí từ nguồn vốn ngân sách huyện, tranh thủ các nguồn vốn của tỉnh, Trung ương; đồng thời huy động vốn các thành phần kinh tế và đóng góp trong Nhân dân để đầu tư xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu:

- Tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng theo quy hoạch đạt 95,8%.

- Tỷ lệ trường học đảm bảo cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn quốc gia đạt 96,6%. Tỷ lệ trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 93,75%.

- Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt 87,2%; tỷ lệ diện tích tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp đạt 90%.

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 65%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt trên 90%.

- Huyện Cát Tiên đã được công nhận huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; có 100% xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 3/7 xã được công nhận NTM nâng cao; có 3/7 xã được công nhận NTM kiểu mẫu.

**\* Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực**: Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 là 1.546.931,7 triệu đồng/449 công trình[[8]](#footnote-8):

*(Chi tiết kèm theo Biểu số 06 và Biểu số 06a)*

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông: Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Từ năm 2021-2024 đã triển khai đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng và thi công hoàn thành một số tuyến đường giao thông quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương[[9]](#footnote-9). Tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện tăng qua các năm (trong đó thực hiện giai đoạn 2021-2024 cứng hóa 49 tuyến đường với tổng chiều dài 32,85 km), nâng tổng số tuyến đường được cứng hóa lên 363 tuyến với chiều dài 391,26/408,41 km, tỷ lệ cứng hóa đạt 95,8%). Đến nay 100% xã đạt tiêu chí về giao thông trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và đảm bảo tiêu chí giao thông huyện nông thôn mới.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện kiên cố hóa kênh mương nội đồng đạt 30,09 km, nâng tổng số km kênh mương được kiến cố hóa 222,3/255 km, đạt tỷ lệ kiên cố hoá đạt 87,2%; tranh thủ lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp 32 công trình thủy lợi nhỏ; triển khai Đề án hỗ trợ phát triển hệ thống ao hồ nhỏ góp phần hoàn thành tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới, đã triển khai đã phát triển 53 ao, hồ nhỏ; do đó diện tích sản xuất nông nghiệp chủ động nước tưới đạt 90%.

Triển khai thi công hoàn thành phần đập chính của dự án Hồ chứa nước Đạ Sị (công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020), đang tiếp tục triển khai xây dựng hạng mục kênh mương dẫn nước. Triển khai thi công nạo vét suối Đạ Sị (dài 15 km), nạo vét hệ thống thoát lũ trên địa bàn huyện để đảm bảo nước tưới, giảm diện tích ngập úng, phát triển sản xuất nông nghiệp. Đầu tư kết cấu hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước gắn với xây dựng nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sử dụng nước trong nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị: Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông đô thị, hệ thống chiếu sáng, thoát nước dọc các tuyến đường, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ khu vực trung tâm thị trấn[[10]](#footnote-10)… Trên địa bàn huyện có 02 Nhà máy nước sạch, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân, hiện nay tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch đạt 65%.

Từng bước triển khai thực hiện các công trình trọng điểm theo Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện 04 công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020-2025. Đến nay đã triển khai được 02 công trình[[11]](#footnote-11), còn 02 dự án chưa triển khai thực hiện[[12]](#footnote-12).

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, dịch vụ: Huyện Cát Tiên có 02 khu di tích được công nhận (Khu di tích căn cứ kháng chiến khu VI-Cát Tiên và Khu di tích quốc gia đặc biệt khảo cổ Cát Tiên) thường xuyên mở cửa đón khách tham quan. Hằng năm đón từ 12-15 ngàn lượt khách tham quan, tìm hiểu; trong đó khách lưu trú đạt 8-10%.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn: Hệ thống đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được bê tông cứng hóa, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế phát triển. Các tuyến đường liên xã, liên ấp, ngõ xóm được quan tâm đầu tư xây dựng đồng bộ. Các xã, thị trấn tích cực cải tạo, nâng cấp hệ thống đường trục giao thông. Hàng năm, UBND huyện tiếp tục duy trì làm đường giao thông nông thôn, tăng cường quản lý duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn. Các tuyến đường được đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp chất lượng thi công, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế và đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nhanh hơn và bền vững hơn đến nay 100% xã được công nhận xã nông thôn mới, có 3/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng năng lượng: Đầu tư xây dựng mới đường điện thôn Bê Đê, xã Đồng Nai Thượng góp phần nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn cho người đồng bào dân tộc thiểu số; kết hợp đầu tư mở rộng một số tuyến đường với hệ thống chiếu sáng[[13]](#footnote-13). Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về điện năng lượng mặt trời, đảm bảo nguồn điện phục vụ sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Hiện nay trên địa bàn huyện có 75 cơ sở điện năng lượng mặt trời, trong đó 14 cơ sở 100Kw trở lên.

UBND huyện cũng đã đề xuất các Sở, ngành sớm đầu tư dự án Trạm 110kV Cát Tiên và đường dây đấu nối Đạ Tẻh - Cát Tiên để đảm bảo việc cung cấp điện liên tục, an toàn phục vụ nhu cầu kinh doanh, sinh hoạt của người dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn huyện.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại: Đầu tư nâng cấp hạng mục phụ trợ chợ Nam Ninh; chợ Phù Mỹ - thị trấn Cát Tiên; sữa chữa nâng cấp hạ tầng khuôn viên giáp chợ Gia Viễn. Đến nay các xã, thị trấn trên địa bàn đều có chợ nông thôn, phục vụ tốt nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hàng hóa của nhân dân trên địa bàn. Kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát như: Điện máy xanh, Bách hóa xanh, Con cưng, nhà thuốc Long Châu. Xây dựng phát triển mới 01 điểm ATM trên địa bàn thị trấn Phước Cát.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng giáo dục và đào tạo: Các trường học, phòng học được đầu tư xây dựng kiên cố, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Đến nay có 28/29 trường học trực thuộc đảm bảo cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn Quốc gia, đạt 96,6% (còn 01 trường Trường dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Đồng Nai Thượng). Hàng năm, đầu tư nâng cấp, sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục. Ngoài ra, đã bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình[[14]](#footnote-14). Đến nay có 30/32 trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 93,75%, trong đó có 5/30 trường học đạt chuẩn mức độ 2, tỷ lệ 16,67%.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng y tế: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Đến nay, 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin - truyền thông: Các xã, thị trấn trên địa bàn đều có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo… Ngoài ra còn cung cấp các dịch vụ khác như: chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện, bán bảo hiểm ô tô, xe máy, dịch vụ bưu chính công ích… 9/9 xã, thị trấn có dịch vụ viễn thông, internet đạt yêu cầu, các xã, thị trấn đều có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng như: Viettel, Mobifone, Vinaphone... Hạ tầng viễn thông của các nhà cung cấp dịch vụ internet đạt chuẩn về chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của khách hàng, đảm bảo hoạt động ổn định.

Các xã, thị trấn đều có Đài truyền thanh và hệ thống loa, cụm loa hoạt động ổn định, nội dung tuyên truyền phù hợp với mục đích, tình hình kinh tế - xã hội của huyện, xã. Các cơ quan hành chính từ huyện đến xã được ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành; hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc hoạt động thông suốt từ huyện đến cơ sở.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa: Triển khai thi công hoàn thành hạng mục Nhà thi đấu thuộc dự án Trung tâm văn hóa - thể thao huyện (giai đoạn 1), đưa vào sử dụng phục vụ các hoạt động văn hóa - thể thao trên địa bàn huyện. Triển khai xây dựng hoàn thành dự án Nhà thiếu nhi huyện; đầu tư xây dựng sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, hệ thống điện chiếu sáng ngoài Trung tâm văn hóa - thể thao huyện góp phần nâng cao đời sống văn hóa - xã hội của người dân đô thị trên địa bàn huyện. Từ năm 2021-2024, triển khai xây dựng 19 nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, TDP trên địa bàn huyện[[15]](#footnote-15), góp phần phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc của người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng môi trường: Đầu tư nâng cấp, mở rộng bãi rác thị trấn Cát Tiên; xây dựng bãi rác trên địa bàn thị trấn Phước Cát. Triển khai thu hút đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn huyện. Từ năm 2021-2024 đã đầu tư nâng cấp, chỉnh trang các nghĩa trang nhân dân xã Đức Phổ, xã Phước Cát 2, xã Tiên Hoàng, xã Nam Ninh, thị trấn Phước Cát, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan khu vực. Đến nay các xã, thị trấn đều đã có nghĩa trang nhân dân.

*1.3. Chương trình phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 08/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 14/7/2021 để triển khai thực hiện đồng bộ những giải pháp phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp với UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát các nhiệm vụ liên quan đến hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt, đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất; chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện với số tiền 7.732 triệu đồng[[16]](#footnote-16). Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt một số kết quả:

Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022-2025) giảm từ 14,62% cuối năm 2021 xuống còn 1,68% cuối năm 2024; dự kiến năm 2025 còn 0,68%. Thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số năm 2024 ước đạt 48,1 triệu/người/năm. Tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số nhập học đúng tuổi bậc tiểu học đạt 100%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; tỷ lệ trẻ em người đồng bào dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 7,14%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; tỷ lệ mức giảm sinh bình quân 0,28‰. Hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của người dân theo tiêu chí nông thôn mới. Tỷ lệ đường giao thông vùng ĐBDTTS từ thôn, buôn đến trung tâm xã được cứng hoá đạt 100%. Công tác đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là đào tạo các chức danh chủ chốt là người dân tộc thiểu số được chú trọng; vai trò của già làng, trưởng thôn (bản), người có uy tín ngày càng được nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân.

*1.4. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Triển khai các Kế hoạch của Huyện ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực[[17]](#footnote-17). UBND huyện ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/11/2022 triển khai thực hiện. Theo đó, công tác đào tạo bám sát kế hoạch đề ra, chuyên ngành đào tạo gắn với chức danh đang đảm nhiệm và chức danh được quy hoạch; chất lượng lao động ngày càng được nâng lên, góp phần nâng cao năng lực công tác, thực thi nhiệm vụ, ngày càng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan, đơn vị đã cử 1.718 lượt CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước. Kết quả đạt được như sau:

**a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

*\* Đối với cán bộ, công chức:*

- Tỷ lệ cán bộ công chức có trình độ sau đại học: cấp huyện đạt 14/73 người, chiếm 19,18% (NQ: 15%); tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã có trình độ đại học đạt 149/169 người, chiếm 88,16% (NQ: 65%).

- Cán bộ, công chức các cấp được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu; cấp huyện: 70/73 người, chiếm 95,89% (NQ: 80%), cấp xã: 135/169 người, chiếm 79,88%; bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: cấp huyện đạt 94,52% (NQ: 100%), cấp xã đạt 94,08% (NQ: 100%); bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt 92,97% (NQ: 100%).

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện (*tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi*) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên, đạt 0% (NQ: 25%).

- Có 51,06% cán bộ, công chức cấp xã là người Kinh công tác tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được đào tạo và sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác (NQ 100%).

*\* Đối với viên chức:*

- Có 61,96% viên chức (453/731) được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm (NQ: 60%).

- Có 45/731 viên chức, chiếm tỷ lệ 6,16% (NQ 60%) và có 0/82 viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên (NQ: 50%).

- Có 138/146 giáo viên mầm non, chiếm tỷ lệ 94,5% (NQ: 100%) có trình độ đạt chuẩn; trong đó có 82,2% giáo viên mầm non trình độ đào tạo trên chuẩn (trình độ đại học trở lên) (NQ 90%).

- Có 172/200 giáo viên tiểu học có trình độ đạt chuẩn (trình độ đại học), chiếm tỷ lệ 86% (NQ: 85%); trong đó có 0% giáo viên có trình độ trên chuẩn (trình độ thạc sỹ trở lên) (NQ: 1%).

- Có 184/195 giáo viên THCS, chiếm 94,4% có trình độ đạt chuẩn (NQ: 90%; trong đó có 01/195 giáo viên, tỷ lệ 0,5% có trình độ trên chuẩn (NQ: 1,5%).

- Có 100% trạm y tế xã có bác sĩ công tác thường xuyên tại trạm; có 23,8% (10/42) viên chức là bác sĩ, dược sĩ được đào tạo sau đại học (NQ 15%); có 10,2% bác sĩ/vạn dân (NQ 10%), có 1,39% dược sĩ đại học/vạn dân (NQ: 1,2%-1,5%).

- Số đội ngũ viên chức thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 09 người (Đại học: 09). Số đạt chuẩn 9/9 người, tỷ lệ 100 %.

*\* Đối với người lao động:*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,7% (NQ: 85%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 29,34%; dự kiến cuối năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,99%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 31,62% (NQ: 23,6%).

- Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi 2,0% (NQ: 1,2%); giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 1.767 lao động (NQ: 1.500 - 2.000 lao động).

- Có 79,38% số người dân trong độ tuổi lao động biết và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu (NQ: 70%).

- Có 51% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông, lâm nghiệp (NQ: 63,5%).

*1.5. Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại gắn với du lịch*

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 09/7/2021 của BCH Đảng bộ huyện khóa VIII, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND về thực hiện Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại gắn với du lịch giai đoạn 2021-2025, kết quả cụ thể:

a) Về dịch vụ

- Dịch vụ vận tải: Trên địa bàn huyện có 01 Bến xe trung tâm huyện được đầu tư xây dựng hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng, các tuyến xe hoạt động ổn định, đảm bảo nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân trên địa bàn[[18]](#footnote-18).

- Về dịch vụ ngân hàng: Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn ổn định, đa dạng hóa các hình thức vay vốn, cơ bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn cho sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo trên địa bàn.

- Về bưu chính viễn thông: Cơ sở hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, mở rộng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống; 100% xã, thị trấn đã phủ sóng mạng di động 4G/5G và phổ cập Internet cáp quang băng rộng tốc độ cao.

- Dịch vụ lưu trú và các dịch vụ khác:toàn huyện có12 cơ sở lưu trú với 113 phòng; các dịch vụ như nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ, khu vui chơi thiếu nhi, sân bóng đá mi ni, karaoke... cơ bản phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, đời sống và giải trí của nhân dân địa phương và du khách.

b) Về thương mại

Toàn huyện có 23 doanh nghiệp, 01 HTX và khoảng 977 hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực thương mại; có 09 cây xăng, 02 cửa hàng Điện máy xanh, 02 cửa hàng Bách hóa xanh, góp phần lưu thông và cung ứng hàng hóa thuận lợi đến người dân. Công tác quản lý thị trường, kiểm tra kiểm soát hàng giả, hàng gian lận thương mại được tăng cường và ngăn chặn có hiệu quả[[19]](#footnote-19).

c) Về du lịch

Trên địa bàn có 02 Khu di tích được công nhận: Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến khu VI - Cát Tiên và Khu Di tích khảo cổ Cát Tiên đã được đầu tư hoàn thành và đi vào hoạt động, trong đó Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến khu VI - Cát Tiên được Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch bàn giao về cho huyện quản lý và thường xuyên mở cửa đón khách[[20]](#footnote-20).

Công tác quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng các điểm du lịch nhằm thu hút khách du lịch đến với Cát Tiên. Phối hợp với các ngành của tỉnh hoàn thành việc tôn tạo khu Di chỉ khảo cổ Cát Tiên và tiếp nhận, quản lý di tích lịch sử căn cứ kháng chiến khu uỷ Khu VI - Cát Tiên. Công tác xúc tiến, đẩy mạnh kết nối du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch được huyện quan tâm[[21]](#footnote-21). Tuy nhiên, phát triển dịch vụ, du lịch trên địa bàn huyện vẫn còn gặp một số khó khăn, thách thức, như: Là một huyện thuần nông, dân cư sinh sống chưa tập trung; không nằm trên trục giao thông chính nối liền các thành phố lớn nên không thuận lợi trong kết nối vận chuyển, trung chuyển hàng hóa, hành khách; mạng lưới cửa hàng kinh doanh, buôn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ phần lớn là nhỏ lẻ, sản phẩm du lịch còn đơn điệu.

*1.6. Chương trình thu hút đầu tư*

Triển khai Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 09/07/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 13/9/2021, trong đó chi tiết các dự án ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực quy định và hướng dẫn về trình tự thủ tục quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước[[22]](#footnote-22); các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện tích cực hướng dẫn và thực hiện cầu nối giữa các sở, ngành của tỉnh với các doanh nghiệp tạo thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Kết quả triển khai thực hiện thu hút đầu tư:

- Dự án đã triển khai thực hiện: Dự án phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 với tổng mức đầu tư 83.895 triệu đồng, quy mô đến năm 2030 tổng đàn bò sữa khoảng 8.000-10.000, sản lượng bình quân 80 tấn sữa/ngày. Hiện nay, dự án phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên đã có sự liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp (Công ty Cổ phần sữa Đà Lạt) với người nông dân tạo nên chuỗi sản xuất khép kín từ đầu vào đến đầu ra. Doanh nghiệp đồng hành cùng với người nông dân, hỗ trợ một phần trả góp kinh phí mua con giống, hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị và đặt điểm thu mua sữa tại địa phương, duy trì phát triển ổn định và bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi khâu đột phá và chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Kết quả triển khai đến nay, toàn huyện có 26 hộ/7 xã, thị trấn thực hiện chăn nuôi bò sữa với số lượng 497 con, trong đó bò mẹ là 290 và bê cái là 207 con. Sản lượng sữa bình quân 6 tấn/ngày. Phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt tổng đàn bò sữa trên địa bàn huyện đạt 1.000 con.

- Các dự án đang triển khai thực hiện:

+ Dự án nhà máy xử lý rác thải: Tổng mức đầu tư khoảng 20 tỷ với công suất 40-50 tấn/ngày, đây là dự án thuộc công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cát Tiên lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025. UBND huyện đã đưa vào quy hoạch xây dựng vùng huyện Cát Tiên đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 với diện tích 4,4 ha tại Tổ dân phố 1, thị trấn Phước Cát. Đồng thời tổ chức đoàn học tập, nghiên cứu thực tế nhà máy xử lý rác thải tại huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức làm việc với nhà đầu tư; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình thủ tục hồ sơ trình xin chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, tới nay nhà đầu tư không lập thủ tục hồ sơ trình xin chủ trương đầu tư.

- Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch Tuynel: Nhà máy gạch tuynel theo công nghệ cải tiến, quy mô 06 triệu viên/năm, tổng nguồn vốn dự kiến 30 tỷ đồng, địa điểm thực hiện dự án: xã Đức Phổ và thị trấn Phước Cát (đất quy hoạch cụm công nghiệp). Hiện nay đã có công ty TNHH Tân Hiền Vinh Cát Tiên đã hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1244/KHĐT-KTN ngày 26/6/2024 gửi các sở ngành, UBND huyện Cát Tiên về đề nghị có ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy gạch tuynel.

+ Dự án Trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao Phước Cát của công ty TNHH MTV Trọng Khôi, tại xã Phước Cát 2 với quy mô 1.500 con heo nái sinh sản và 60.000 con gà thịt/lứa, tạo ra sản phẩm của dự án khoảng 30.000 con heo giống/năm và 500 tấn thịt gà hơi/năm. UBND huyện đã phối hợp đưa vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tuy nhiên tới nay nhà đầu tư chưa hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xin chủ trương đầu tư dự án.

- Dự án du lịch sinh thái Khu di tích căn cứ kháng chiến khu VI-Cát Tiên*:* Quy mô đầu tư dự kiến:diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng: 47,7ha, dự kiến tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng.UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện các hồ sơ xin chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay nhà đầu tư chưa lập các thủ tục xin chủ trương đầu tư theo quy định.

- Dự án du lịch sinh thái tại hồ Đạ Sị: UBND huyện đã đưa vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 đất thương mại dịch vụ với diện tích 44,5 ha. Tuy nhiên, tới nay chưa nhà đầu tư triển khai lập các thủ tục xin chủ trương đầu tư theo quy định.

- Chi nhánh Ngân hàng Thương mại: UBND huyện đã quy hoạch sử dụng đất với diện tích 1.141, 5m2 tại thị trấn Cát Tiên; UBND huyện đã phối cung cấp thông tin với Trung tâm xúc tiến đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tỉnh để kêu gọi đầu tư, ngày 22/4/2022 ngân hàng TMCP Sài gòn - Hà Nội về nghiên cứu khảo sát tại huyện, tuy nhiên tới nay các nhà đầu tư chưa liên hệ lập các thủ tục đầu tư theo quy định.

- Các dự án đề xuất bổ sung vào quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để triển khai thực hiện trong thời gian tới:

+ Dự án cụm công nghiệp Cát Tiên (đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025).

+ Dự án nông nghiệp công nghệ cao (Trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao và Nhà máy bảo quản, chế biến sữa, vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ); Nhà máy chế biến nông sản; Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi; Nhà máy sản xuất phân bón.

**2. Kết quả thực hiện 04 công trình trọng điểm**

**2.1. Đường từ xã Đồng Nai Thượng đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm**

Dự án Đường từ xã Đồng Nai Thượng đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm được xác định là công trình trọng điểm tại Đại hội Đảng bộ huyện các khóa VI, khóa VII, khóa VIII. Ngày 18/4/2018, UBND huyện có Tờ trình số 37/TTr-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung tuyến đường từ xã Đồng Nai Thượng huyện Cát Tiên đi xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm vào quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng đến 2020, tầm nhìn đến 2030. Trên cơ sở đề xuất của UBND huyện, ngày 01/6/2018 UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3301/UBND-GT chỉ đạo trong thời gian chờ thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng, đề nghị UBND huyện Cát Tiên chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bảo Lâm nghiên cứu sự cần thiết của tuyến đường từ xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm để bổ sung vào quy hoạch xây dựng vùng huyện.

Ngày 30/10/2019, UBND huyện làm việc với UBND huyện Bảo Lâm và thống nhất bổ sung tuyến đường Đồng Nai Thượng đi Lộc Bắc vào quy hoạch xây dựng vùng huyện của hai huyện (quy hoạch xây dựng vùng huyện Cát Tiên phê duyệt tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh; quy hoạch xây dựng vùng huyện Bảo Lâm đang triển khai lập, chưa phê duyệt).

Dự án Đường từ xã Đồng Nai Thượng đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm có tổng mức đầu dự kiến 950 tỷ đồng, tổng chiều dài 26,7km (trong đó đi qua đất lâm nghiệp dài 19,5km, đi qua rừng đặc dụng Vườn Quốc gia Cát Tiên dài 6,4km). Do khu vực dự kiến đầu tư xây dựng dự án có phần diện tích đất rừng đặc dụng Vườn Quốc gia Cát Tiên quản lý nên thành phần hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư phải có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của cấp có thẩm quyền (theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ). Tuy nhiên, theo Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/07/2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 – 2020, chỉ đạo các tỉnh Tây Nguyên không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, kể cả các dự án, công trình đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai. Do đó, dự án Đường từ xã Đồng Nai Thượng đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm không thể triển khai thực hiện.

Ngày 22/7/2024, UBND huyện có Tờ trình số 125/TTr-UBND về việc điều chỉnh công trình trọng điểm Đường từ xã Đồng Nai Thượng đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm ra khỏi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cát Tiên lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét tại Kết luận số 1342-KL/HU ngày 24/7/2024.

**2.2. Dự án nhà máy xử lý rác thải huyện**

Công suất đầu tư xử lý rác thải (giai đoạn 1) là 40-50 tấn/ngày đêm; diện tích sử dụng đất để đầu tư dự án là 4,4 ha, tại thị trấn Phước Cát, dự kiến tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng (Dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Cát Tiên). Trên cơ sở Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện về việc thực hiện chương trình thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã cung cấp thông tin cho Sở kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng để kêu gọi đầu tư, đồng thời tổ chức làm việc với liên danh Công ty TNHH xây dựng Nghĩa Hà - Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại BIMIVINA về đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình thủ tục hồ sơ trình xin chủ trương đầu tư theo quy định; tuy nhiên, tới nay nhà đầu tư chưa lập thủ tục hồ sơ trình xin chủ trương đầu tư.

**2.3. Dự án xây dựng kè chống sạt lở sông Đồng Nai**

Tổng chiều dài tuyến kè khoảng 2.184,30 m, gồm nhánh 1A dài khoảng 252,8m; nhánh 1B dài khoảng 350m; nhánh 2 dài khoảng 581,5m; nhánh 3 dài khoảng 750m; nhánh 4 dài khoảng 250m, kè được xây dựng theo hình thức kè mái nghiêng kết hợp mỏ hàn gây bồi ở chân kè dưới lòng sông, dự kiến tổng mức đầu tư là 140 tỷ đồng.

Ngày 13/12/2020, UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kè chống sạt lở sông Đồng Nai (giai đoạn 1) tại Quyết định số 3035/QĐ-UBND với tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng, thời gian thực hiện năm 2020 – 2024. Quy mô đầu tư phê duyệt: Xây dựng tuyến nhánh số 1A và số 2 dài khoảng 851m; hệ thống khung dầm bằng bê tông cốt thép, xếp thảm đá, rọ đá lên trên nền đất tự nhiên.

Tiến độ thực hiện: Tuyến 1A đã thi công hoàn thiện phần dưới nước (xếp thảm đá; rọ đá lên trên nền đất tự nhiên của mái sông); khối lượng còn lại đang thi công bao gồm: Hệ khung dầm, đường bộ hành và đá hộc xếp khan dày 30cm trong hệ khung dầm. Tuyến số 2: Đã cơ bản hoàn thành.

**2.4. Dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị**

Dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị giai đoạn 2021-2025 được tập trung đầu tư trên các lĩnh vực hạ tầng giáo dục, hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng văn hóa thông tin, hạ tầng quốc phòng - an ninh, hạ tầng môi trường. Dự kiến tổng mức đầu tư là 906.620 triệu đồng/50 công trình; đến nay kết quả thực hiện theo Kế hoạch là 163,92 tỷ đồng/29 công trình.

*(Kèm theo danh mục các dự án đã triển khai thực hiện)*

Ngoài ra, từ năm 2021-2024, UBND huyện Cát Tiên đã triển khai đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông đô thị quan trọng, có tổng mức đầu tư lớn như: Dự án xây dựng đường 3L và 3K thị trấn Cát Tiên, đường vào khu 5, khu 10 thị trấn Cát Tiên đi Mỹ Lâm (ĐH.90) (146,77 tỷ đồng); dự án xây dựng đường Trần Lê, hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè đường ĐT.721 đoạn qua TDP 1, đường 3H, đường 3B và đường từ C7 đi C13 (100 tỷ đồng). Bên cạnh đó, đã đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện (giai đoạn 1), xây dựng nhà thiếu nhi huyện, xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, tổ dân phố…góp phần nâng cao đời sống văn hóa - xã hội của người dân đô thị trên địa bàn huyện.

**III. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

*1.1. Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới*

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển toàn diện, bền vững theo Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khóa VIII và Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy. Trọng tâm là: Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; cải tạo vườn hộ, vườn tạp, xây dựng vườn mẫu (giảm diện tích thu nhập dưới 50 triệu/ha và tăng diện tích thu nhập trên 100 triệu/ha), đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ; nâng cao chất lượng, giá trị đàn vật nuôi, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò sữa. Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, mở rộng truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích([[23]](#footnote-23))

\* Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng đạt trên 19.700 ha (cây hàng năm là 11.200 ha; cây lâu năm là 8.500 ha), diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt 5.700 ha[[24]](#footnote-24). Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ phù hợp với định hướng, hoàn thành việc đánh giá nông hóa, thổ nhưỡng phục vụ công tác chỉ đạo sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và hình thành vùng sản xuất tập trung cho các loại cây trồng chủ lực[[25]](#footnote-25), ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ.

- Duy trì và phát triển mở rộng diện tích sản xuất lúa chất lượng cao, lúa giống, lúa hữu cơ tại các vùng trọng điểm lúa theo quy hoạch; diện tích cây lúa hàng năm đạt gần 9.000 ha, lúa chất lượng cao 7.600 ha chiếm 84,44%, có 740 ha sản xuất lúa giống. Mở rộng diện tích sản xuất lúa an toàn, hữu cơ với diện tích 2.200 ha theo tiêu chuẩn VietGAP, trong đó có 250 ha sản xuất theo hướng hữu cơ *(đã có 2 vùng sản xuất tại xã Quảng Ngãi, Gia Viễn đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ; năm 2024 tiếp tục xây dựng 1 vùng sản xuất lúa hữu cơ tại xã Nam Ninh; ước đến hết năm 2025 trên địa bàn huyện có 4 vùng sản xuất được chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ)*[[26]](#footnote-26); xác định bộ giống lúa chủ lực đưa vào sản xuất, liên kết hợp tác với Viện Khoa học Nông nghiệp Miền Nam để nghiên cứu, chọn lọc các giống lúa đặc trưng của huyện tạo nguồn nguyên liệu và nâng cao vị thế, giá trị của nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên”[[27]](#footnote-27).

- Phát triển, mở rộng sản xuất rau chuyên canh tại các xã ven sông Đồng Nai với diện tích gần 400 ha. Trong đó có gần 100 ha ứng dụng công nghệ cao và 35 ha sản xuất giống rau gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Duy trì và nhân rộng 14 mô hình trồng rau trong nhà lưới; có 3 vùng sản xuất rau an toàn được chứng nhận VietGAP. Kiến nghị, đề xuất với Sở Công thương giúp đỡ huyện kết nối với chuỗi cửa hàng Bách hóa xanh để có hướng đưa một số nông sản của huyện vào cửa hàng Bách hóa xanh trong đó có sản phẩm rau xanh.

- Thực hiện cải tạo, chuyển đổi vườn hộ, vườn tạp, xây dựng vườn mẫu nhằm giảm diện tích canh tác có thu nhập dưới 50 triệu đồng/ha và tăng diện tích canh tác thu nhập trên 100 triệu. Từ năm 2021 đến năm 2023 đã chuyển đổi, cải tạo vườn tạp, cây điều kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả kinh tế cao với diện tích 1.200 ha (ước đến năm 2025 sẽ chuyển đổi trên 1.900 ha) và tái canh 550 ha cây điều ghép cao sản; toàn huyện đã xây dựng 84 vườn mẫu được công nhận (ước năm 2025 sẽ có 100 vườn mẫu) đem lại giá trị thu nhập cao cho người nông dân góp phần giảm diện tích canh tác nông nghiệp thu nhập dưới 50 triệu đồng/ha từ 34,5% năm 2020 xuống còn 18,3% vào năm 2025. Đến nay diện tích cây ăn quả là 1.777 ha, sản lượng bình quân đạt trên 15.000 tấn/năm[[28]](#footnote-28); xây dựng và được cấp mã số vùng trồng cho 7 vùng cây ăn trái, 5 vùng trồng cây sầu riêng với tổng diện tích 459 ha[[29]](#footnote-29) gắn với phát triển các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả, góp phần quan trọng tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích đạt trên 300 triệu đồng/ha/năm. Diện tích cây điều ước còn 5.000 ha, sản lượng hạt điều đạt 2.500 tấn/năm (đạt 34% so với kế hoạch)[[30]](#footnote-30); phát triển mở rộng diện tích cây cao su với diện tích 441 ha, sản lượng mủ hàng năm đạt trên 250 tấn; mở rộng quy mô, thâm canh cây cà phê với diện tích 682 ha, sản lượng đạt trên 1.700 tấn[[31]](#footnote-31). Phát triển vùng chuyên canh cây dâu tằm chất lượng cao với diện tích trên 150 ha, sản lượng kén tằm hàng năm đạt gần 265 tấn. Phát triển liên kết sản xuất cây ca cao với diện tích trên 60 ha gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), có 2 sản phẩm từ cây ca cao của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bản Ca Cao được công nhận sản phẩm OCOP.

\* Chăn nuôi, thủy sản:

Tập trung các giải pháp phát triển, cải tạo và nâng cao chất lượng đàn vật nuôi[[32]](#footnote-32); khuyến khích phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ và chăn nuôi trang trại, gia trại[[33]](#footnote-33). Công tác quản lý giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được tăng cường; kiểm tra hướng dẫn chấp hành quy định đối với cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn huyện[[34]](#footnote-34). Tiếp tục phát triển đa dạng hóa các mô hình chăn nuôi, như: chăn nuôi heo bản địa, gà thả vườn, ong lấy mật[[35]](#footnote-35)...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện việc quản lý trong khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 185/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của của HĐND tỉnh và đảm bảo môi trường trong chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi[[36]](#footnote-36).

- Khai thác diện tích mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản nhất là các công trình thủy lợi dạng hồ chứa, phát triển mở rộng các mô hình nuôi trồng thuỷ sản có giá trị kinh tế cao[[37]](#footnote-37); có nhiều mô hình tiêu biểu mang lại hiệu quả kinh tế cao như: nuôi cá lồng bè, nuôi lươn, nuôi cá chạch, một vụ lúa - 01 vụ tôm, một vụ lúa - 01 vụ cá, nuôi ốc bươu đen,... đang được nhân rộng.

- Xây dựng và triển khai bước đầu đạt hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi Bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; toàn huyện đến tháng 6/2024 đã có 26 hộ/7 xã, thị trấn thực hiện chăn nuôi Bò sữa với số lượng 497 con (ước đến năm 2025 đạt trên 1.000 con), năng suất sữa trung bình trên 22 lít/con/ngày, sản lượng sữa đạt trên 6 tấn/ngày. Đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu ngô sinh khối đảm bảo nguồn nguyên liệu thức ăn cho đàn bò sữa trên địa bàn huyện.

\* Thuỷ lợi, phòng chống thiên tai: Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành các công trình thuỷ lợi phục vụ sản xuất; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành đầu tư xây dựng công trình hồ chứa nước Đạ Sị, khảo sát thiết kế hệ thống kênh mương hồ chứa nước Đạ sị. Đồng thời, tranh thủ lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp 32 công trình thủy lợi nhỏ; sửa chữa nâng cấp và kiên cố hóa 30,09 km[[38]](#footnote-38) nâng tổng số kênh mương kiên cố hoá là 222,3 km/255 km đạt tỷ lệ 87,2% và mở rộng diện tích sản xuất chủ động nước tưới đạt 90% *(NQ 95%).*Triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện[[39]](#footnote-39). Chủ động kịp thời và hiệu quả trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

\* Lâm nghiệp

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII về lãnh đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2025. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng, trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch[[40]](#footnote-40). Thực hiện có hiệu quả chính sách giao khoán quản lý bảo vệ rừng theo chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng[[41]](#footnote-41). Duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng 64,26%. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, khuyến khích người dân chuyển đổi diện tích điều kém hiệu quả trên đất lâm nghiệp sang trồng cây nguyên liệu, cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế hơn và xây dựng mô hình trồng cây dược liệu, thực phẩm dưới tán rừng[[42]](#footnote-42) góp phần tăng tỷ trọng cơ cấu kinh tế lâm nghiệp trong khu vực I đạt 5,09% *(NQ 5%). Kết quả triển khai rà soát phân loại rừng, phân định ranh giới 3 loại rừng ....*

\* Tổ chức sản xuất, xây dựng nhãn hiệu nông sản và sản phẩm OCOP:

Tập trung đổi mới tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp làm trung tâm để thực hiện các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững. Đến nay trên địa bàn huyện có 1 Liên hiệp HTX, 24 HTX nông nghiệp và 37 THT nông nghiệp; xây dựng và phát triển các liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ[[43]](#footnote-43). Toàn huyện có 12 sản phẩm nông sản được truy xuất nguồn gốc bằng mã vạch, mã QR và tham gia vào sàn thương mại điện tử để bán Online. Triển khai xây dựng và được cấp mã số cho 9 vùng cây trồng (cây chôm chôm, bưởi, sầu riêng, lúa) với diện tích 546,2 ha[[44]](#footnote-44).

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Kết quả cuối năm 2023 toàn huyện 23 sản phẩm được chứng nhận OCOP[[45]](#footnote-45)/9 xã thị trấn; ước năm 2024 có thêm 6 sản phẩm, năm 2025 có thêm 5 sản phẩm được công nhận, nâng tổng số sản phẩm OCOP là 34 sản phẩm.

Tập trung phát triển nhãn hiệu nông sản đã được Cục sở hữu trí tuệ công nhận[[46]](#footnote-46) đặc biệt là nâng cao vị thế, giá trị của nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên”, đến nay toàn huyện có 3 sản phẩm mang nhãn hiệu Lúa - Gạo Cát Tiên được công nhận sản phẩm OCOP và hàng năm có từ 2.000-3.000 tấn gạo mang nhãn hiệu Lúa - Gạo Cát Tiên cung ứng trên thị trường. Ngoài ra trên địa bàn huyện có nhiều sản phẩm nông sản hàng hóa đặc trưng có giá trị cao trên thị trường như Bản ca cao, Hạt điều Lê Gia, Mật ong Dú, Bột Gạo Lứt,...

b) Xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318, 319, 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/10/2022, Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khóa VIII về lãnh đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2025 và các Kế hoạch của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới[[47]](#footnote-47). Tranh thủ các nguồn vốn nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới[[48]](#footnote-48). Đến nay 100% xã đạt chuẩn NTM; có 3 xã được công nhận NTM nâng cao và dự kiến năm 2024 có thêm 01 xã (Tiên Hoàng) đạt NTM nâng cao; có 3 xã NTM nâng cao phát triển và được công nhận NTM kiểu mẫu; huyện Cát Tiên đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 08/6/2022.

Phát động phong trào thi đua “Cùng cả nước, Cát Tiên chung sức xây dựng nông thôn mới”[[49]](#footnote-49); phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng dân cư xây dựng các tuyến đường hoa sáng - xanh - sạch - đẹp và xây dựng vườn mẫu trong khu dân cư gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh[[50]](#footnote-50) tạo tiền đề hướng đến xây dựng huyện Cát Tiên tiệm cận các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao và xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về môi trường - cảnh quan trong giai đoạn 2025-2030.

*1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ*

Xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện: phối hợp với Sở Công thương, Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp triển khai các chương trình khuyến công[[51]](#footnote-51); tuyên truyền, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đăng ký, tham gia chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện; duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh về nguồn nguyên liệu tại chỗ[[52]](#footnote-52); duy trì 03 làng nghề truyền thống[[53]](#footnote-53). Hoàn thiện Phương án phát triển cụm công nghiệp Cát Tiên trình UBND tỉnh thống nhất bổ sung vào quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng với diện tích 29 ha. Rà soát, tổng hợp danh sách, quản lý các cơ sở kinh doanh điện năng lượng mặt trời áp mái trên địa bàn huyện[[54]](#footnote-54). Phối hợp triển khai Trạm biến áp 110Kv. Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến tháo dỡ các lò gạch nung từ đất sét trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3816/UBND-XD ngày 14/5/2024; hướng dẫn nhà đầu tư liên hệ cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục xin chủ trương chuyển đổi gạch đất sét nung sang đầu tư nhà máy gạch tuylen[[55]](#footnote-55). Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, dự kiến giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng (khu vực II) giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 11,23%.

Triển khai Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025[[56]](#footnote-56). Tập trung thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp huyện, ứng dụng nhân rộng các đề tài khoa học đã được nghiệm thu vào sản xuất[[57]](#footnote-57); vận động nhân dân ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh, nhất là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chăn nuôi; đăng ký và bảo vệ nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa[[58]](#footnote-58). Triển khai đến các HTX, THT có sản phẩm OCOP đã được công nhận đăng ký thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ. Công tác quản lý Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 của huyện tiếp tục được duy trì. Triển khai cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng huyện Cát Tiên được tổ chức hàng năm.

*1.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch:* chi tiết tại Chương trình trọng tâm phát triển dịch vụ, thương mại gắn với du lịch.

*1.4. Quy hoạch, giải ngân vốn đầu tư công*

a) Công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và đô thị:

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý công tác quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn. Triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện Cát Tiên đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phước Cát đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 657/QĐ-UBND ngày 09/4/2024; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cát Tiên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai lập quy chế quản lý kiến trúc các điểm dân cư nông thôn trên địa địa bàn các xã[[59]](#footnote-59); quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, công tác quản lý quy hoạch đô thị, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện được thực hiện quyết liệt[[60]](#footnote-60). Xây dựng và triển khai kế hoạch đặt số nhà thị trấn Cát Tiên.

b) Giải ngân vốn đầu tư công

Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án để bàn giao mặt bằng để thi công. Làm việc với các sở ngành của tỉnh, các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn triển khai thi công theo tiến độ đề ra. Thành lập Tổ vận động tập trung trực tiếp đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện với các hộ dân để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng cho công tác thi công; đôn đốc các chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ, thủ tục khởi công xây dựng công trình bảo đảm theo kế hoạch. Ngoài ra, chỉ đạo xây dựng kế hoạch về tiến độ thi công, giải ngân cho từng dự án, công trình do từng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý để làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công hàng năm như sau: Năm 2021 đạt 80,6% kế hoạch vốn, năm 2022 đạt 90% kế hoạch vốn, năm 2023 đạt 94,2% kế hoạch vốn, đến 31/7/2024 đạt 53,6% kế hoạch vốn.

*1.5. Tài chính ngân sách - Tín dụng*

a) Tài chính ngân sách

Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chỉ đạo, điều hành thu NSNN tại các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về công tác thu ngân sách hàng năm ; Trên cơ sở đó, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành Chỉ thị, Đề án thu ngân sách hàng năm và các văn bản chỉ đạo làm cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn; xác định các nguồn thu cơ bản, trọng tâm, trọng điểm từ đó có kế hoạch phân kỳ cụ thể cho từng quý, từng tháng và từng sắc thuế cụ thể; thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thu ngân sách đảm bảo theo lộ trình, kế hoạch đã đề ra. Xây dựng kế hoạch phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, Đồng thời, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu cho NSNN. Kết quả thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 280.509 triệu đồng, tăng bình quân 9,67%/năm (Kế hoạch tăng từ 9-10%), trong đó: thu từ thuế, phí và lệ phí đạt 186.904 triệu đồng, chiếm 66,6% tổng thu ngân sách, tăng bình quân 10,95%/năm (Kế hoạch tăng 12%)[[61]](#footnote-61).

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước 2015; bám sát dự toán được giao để thực hiện, thực hành tiết kiệm và nâng cao hiệu quả vốn ngân sách; thực hiện nghiêm các quy định của trung ương và của tỉnh trong quản lý, điều hành chi ngân sách. Trong công tác, lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đúng theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức chi thường xuyên do Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định. Đảm bảo chi thường xuyên của ngân sách bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Tổ chức phân bổ theo đúng định mức, tiêu chuẩn quy định và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện tốt công tác lập, phân bổ, sử dụng và công khai dự toán ngân sách, sử dụng dự phòng, phân bổ kết dư, chi chuyển nguồn ngân sách, điều hành ngân sách đúng theo quy định. Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách và sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh chưa có dự toán theo đúng quy định; hạn chế chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau.

Hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh ngoài sự toán được giao; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, triệt để thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm, mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn khi chưa thật sự cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện đối với các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định.

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đạt 2.742.244 triệu đồng[[62]](#footnote-62), trong đó chi đầu tư phát triển 598.341 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 21,82%; chi thường xuyên 1.919.180 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 69,99%.

Ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của huyện Cát Tiên; đồng thời thành lập Ban chỉ đạo tại Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 27/5/2024. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và công tác phòng chống tham nhũng trong quản lý, điều hành ngân sách. Ban hành các kế hoạch về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm để triển khai thực hiện.

b) Tín dụng: Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn ổn định, đa dạng hóa các hình thức vay vốn, cơ bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn cho sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo trên địa bàn[[63]](#footnote-63). Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo cấp trên về tháo gỡ khó khăn tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19[[64]](#footnote-64).

*1.6. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường*

- Để thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn, UBND huyện chỉ đạo xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định; ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện về thực hiện điều chỉnh biến động đất đai của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất[[65]](#footnote-65). Tổ chức rà soát quỹ đất công nhỏ lẻ không sử dụng để tổ chức bán đấu giá theo chỉ đạo của UBND tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn[[66]](#footnote-66); công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện công trình, dự án được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy định[[67]](#footnote-67).

- Công tác bảo vệ môi trường: tổ chức triển khai các văn bản, kế hoạch của tỉnh, huyện về nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, chế biến nông sản, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, bảo vệ môi trường làng nghề, xây dựng cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới[[68]](#footnote-68); duy trì tốt hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải và phát triển cây xanh; làm việc với nhà đầu tư Nhà máy xử lý rác thải huyện để phối hợp hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư theo quy định. Triển khai thực hiện sắp xếp, chỉnh trang nhân dân các xã, thị trấn theo quy hoạch.

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản: Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn huyện, chỉ đạo ban hành các văn bản tăng cường công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn[[69]](#footnote-69). Thực hiện quy hoạch các mỏ khai thác khoáng sản[[70]](#footnote-70); tổ chức làm việc với huyện Bù Đăng thống nhất phối hợp kiên quyết xử lý không cho các đối tượng khai thác, tập kết cát trái phép trên địa bàn 02 huyện[[71]](#footnote-71).

*1.7. Phát triển kinh tế tập thể và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp*

a) Về nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã của Trung ương, của tỉnh đã được ban hành và các quy định có liên quan[[72]](#footnote-72); xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện[[73]](#footnote-73); kiện toàn Tổ công tác hỗ trợ giúp đỡ phát triển HTX trên địa bàn huyện; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra các HTX trên địa bàn[[74]](#footnote-74); tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, HTX để tham gia đối thoại giải quyết khó khăn vướng mắc do tỉnh tổ chức[[75]](#footnote-75). Chú trọng ưu tiên khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư trên địa bàn huyện. Kết quả cụ thể:

- Trên địa bàn huyện có 01 Liên hiệp hợp tác xã lúa gạo Cát Tiên (thành lập năm 2021) và 29 HTX (24 HTX nông nghiệp, 03 HTX tiểu thủ công nghiệp, 01 HTX vận tải, 01 HTX thương mại dịch vụ); so với đầu nhiệm kỳ tăng 01 liên hiệp HTX, tăng 3 HTX (đã thực hiện giải thể 02 HTX, thành lập mới 05 HTX). Tổng số thành viên của HTX là 615 thành viên; tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 1.024 lao động (trong đó số lao động đồng thời là thành viên HTX là 615 người, 409 lao động thuê ngoài). So với đầu nhiệm kỳ số thành viên HTX giảm 94 thành viên và tăng 42 lao động thuê ngoài. Số thành viên HTX giảm so với đầu nhiệm kỳ do giải thể 02 HTX và một số HTX cơ cấu tổ chức lại bộ máy hoạt động.

- Thành lập Chi hội doanh nghiệp huyện Cát Tiên trực thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng. Lũy kế đến nay trên địa huyện Cát Tiên có 78 doanh nghiệp đang hoạt động (tăng 28 doanh nghiệp so với năm 2020) và có trên 10 chi nhánh, địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp ngoài huyện có hoạt động đầu tư trên địa bàn. Tổng số hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn huyện là 977 hộ kinh doanh.

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

*2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

a) Phát triển giáo dục - đào tạo

Triển khai chương trình giáo dục và đào tạo theo kế hoạch đề ra, toàn huyện có 32 trường học[[76]](#footnote-76) (trong đó có 03 trường THPT, 08 trường THCS, 01 trường TH và THCS, 10 Trường Tiểu học và 10 trường Mầm non). Công tác dạy và học được duy trì ổn định và đi vào nề nếp; ban hành các kế hoạch, đề án triển khai thực hiện[[77]](#footnote-77), thực hiện rà soát số lượng viên chức trong ngành chưa đạt chuẩn theo quy định Luật Giáo dục 2019; chỉ đạo các đơn vị trường học có kế hoạch, tạo điều kiện để giáo viên, viên chức chưa đạt chuẩn tham gia các lớp đào tạo để đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định[[78]](#footnote-78); thực hiện rà soát, nâng cấp, sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị trường học theo hướng đạt chuẩn, nâng chuẩn mức độ 2. Chỉ đạo thực hiện sáp nhập các trường học theo Đề án được phê duyệt đảm bảo theo quy định[[79]](#footnote-79). Do đó, chất lượng giáo dục ở các cấp học ngày càng được nâng cao[[80]](#footnote-80); tỷ lệ học sinh thi đậu đại học, cao đẳng và các kỳ thi học sinh giỏi các cấp hàng năm.

b) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Nội dung nay chi tiết tại Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

*2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân*

- Công tác nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm; thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chỉ đạo các ngành, các lực lượng chủ động tổ chức, triển khai thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19[[81]](#footnote-81). Tổ chức triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn theo kế hoạch hàng năm.

- Công tác y tế dự phòng, phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; tiêm chủng mở rộng; chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hoá gia đình, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, sàng lọc trước sinh, sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số; phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm... được triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu và tập trung đôn đốc chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu BHYT hàng năm đạt theo kế hoạch đề ra, đến nay tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 96%.

*2.3. Văn hóa - thông tin - thể thao*

- Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo được sự gắn kết hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện có hiệu quả, chất lượng các chương trình, bản tin truyền thanh được nâng cao, duy trì và thực hiện tốt việc tiếp phát sóng đài Trung ương, đài Tỉnh theo quy định.

- Ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hàng năm được triển khai rộng khắp trên địa bàn huyện và đạt được nhiều kết quả nhất định: xây dựng quy ước, hương ước, quy tắc ứng xử trong cộng đồng; công tác tuyên truyền phát động nhân dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại được thực hiện, với mục tiêu: tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, ngày một đông đảo, rộng rãi, phong phú và tiến bộ, nâng cao thể lực, tầm vóc của người dân[[82]](#footnote-82); hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, hoạt động có hiệu quả, đúng mục đích, nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân[[83]](#footnote-83).Các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tiếp tục duy trì, tổ chức các lễ hội truyền thống của các dân tộc theo định kỳ[[84]](#footnote-84).

*2.4. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội*

a) Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện[[85]](#footnote-85). Thực hiện lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vũng và các chương trình đầu tư[[86]](#footnote-86); Hỗ trợ cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở, gồm 76 căn xây mới[[87]](#footnote-87); Rà soát nhu cầu hỗ trợ sinh kế từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh để thoát nghèo giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện, với số hộ có nhu cầu hỗ trợ là 678 hộ, với tổng nhu cầu hỗ trợ 21.661 triệu đồng; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà tạm, nhà dột nát (giai đoạn 2022 - 2025) trên địa bàn toàn huyện là 185 căn nhà (có 107 căn xây mới, 78 căn sửa chữa) để triển khai trong 2 năm 2024 và 2025, với kinh phí là 7.300 triệu đồng. Kết quả tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022-2025) giảm từ 7,06% cuối năm 2021 xuống còn 0,71% cuối năm 2024, trong đó tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 14,62% xuống còn 1,68%. Dự kiến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,1%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn 0,65%.

- Tập trung công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện gắn liền giải quyết việc làm mới cho người lao động[[88]](#footnote-88)*;* tranh thủ các nguồn vốn, chương trình đầu tư đào tạo nghề hàng năm và các nguồn vốn khác để đào tạo nghề cho lao động góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn toàn huyện.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng, thăm tặng quà các đối tượng người có công, hộ gia đình chính sách, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đảm bảo theo quy định Thực hiện chi trả các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 đảm bảo theo quy định[[89]](#footnote-89). Công tác chăm sóc - bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, công tác phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ được quan tâm thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

b) Công tác dân tộc, tôn giáo

- Công tác dân tộc: chi tiết đã nêu tại Chương trình trọng tâm phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tôn giáo: Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo[[90]](#footnote-90). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn[[91]](#footnote-91); thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình, đấu tranh ngăn chặn kịp thời hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn của địa phương. Thường xuyên tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc tôn giáo; tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động; quan tâm chăm lo đời sống của đồng bào theo đạo; kịp thời giải quyết nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp.

**3. Lĩnh vực nội chính**

*3.1. Công tác Thanh tra - Tư pháp*

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra đạt 100% kế hoạch đề ra[[92]](#footnote-92), chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán theo quy định. Chỉ đạo thực hiện tốt tiếp công dân[[93]](#footnote-93), công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư đảm bảo theo quy định[[94]](#footnote-94), không để xảy ra điểm nóng về khiếu kiện.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở; công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tiếp tục triển khai hiệu quả theo kế hoạch[[95]](#footnote-95). Hầu hết các văn bản luật mới ban hành có liên quan đến công tác quản lý nhà nước và đời sống nhân dân đều được triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện, thông qua nhiều hình thức, trong đó chủ yếu tuyên truyền trực tiếp tại hội nghị[[96]](#footnote-96). Công tác kiểm tra rà soát, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng và có tính khả thi cao.

*3.2. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội*

- Tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn được giữ vững, ổn đinh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới[[97]](#footnote-97), xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp các lực lượng bảo vệ an toàn trong thời gian diễn ra các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, tết, nắm bắt tình hình kịp thời xử lý các tình huống xảy ra. Tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho 9/9 xã, thị trấn[[98]](#footnote-98) và tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện đảm bảo an toàn tuyệt đối, được cấp trên đánh giá cao. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, tổ chức giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt và vượt kế hoạch cấp trên giao[[99]](#footnote-99). Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng, tuyển quân và giao nhận quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao; tổ chức tiếp đón các quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

- Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương toàn diện, vững mạnh về mọi mặt, đấu tranh phòng chống và trấn áp hiệu quả các loại tội phạm[[100]](#footnote-100). Thực hiện có hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và kiềm chế tai nạn giao thông[[101]](#footnote-101), phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, nhân rộng mô hình khu dân cư an toàn với phương châm “Tự quản, tự phòng, tự hòa giải”[[102]](#footnote-102); nhân rộng mô hình Camera an ninh trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới[[103]](#footnote-103).

**4. Cải cách hành chính**

UBND huyện đã kịp thời cụ thể hoá các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, Huyện uỷ về cải cách hành chính để triển khai thực hiện[[104]](#footnote-104), đồng thời xây dựng kế hoạch cải cách hành, tuyên truyền cải cách hành chính, rà soát đánh giá thủ tục hành chính hàng năm để triển khai thực hiện; tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực[[105]](#footnote-105).

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn người dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước[[106]](#footnote-106).

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước được quan tâm, hiện nay 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng thư công vụ, 100% cán bộ, công chức sử dụng tài khoản iOffice để trao đổi công việc và gửi, nhận, xử lý văn bản; sử dụng chữ ký số trong phát hành văn bản; áp dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, đã rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho người dân. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện, công bố rộng rãi các hoạt động của cơ quan hành chính, thủ tục hành chính... cho nhân dân biết và tìm hiểu.

Ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 20/6/2022 về thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 3312/KH-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và tham mưu của các cơ quan, địa phương, đơn vị; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 30/5/2024 về thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 157-KH/HU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *“về phát huy trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII”.*

Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả[[107]](#footnote-107); triển thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định; đồng thời phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực vị trí việc làm của công chức, viên chức theo đúng quy định.

Ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25/5/2023 về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 29/12/2021 về triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện Cát Tiên; đẩy mạnh xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong các lĩnh vực; gắn việc thực hiện quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương[[108]](#footnote-108). Tiếp tục nâng cao hiệu quả quy chế phối hợp giữa UBND huyện với UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội về việc ban hành và thực hiện các đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Công tác thi đua khen thưởng**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện[[109]](#footnote-109). Qua đó, làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

Bên cạnh việc phát động các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động, trên địa bàn huyện còn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước như: thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của huyện hàng năm[[110]](#footnote-110). Chú trọng phát hiện, biểu dương điển hình tiên tiến, khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác[[111]](#footnote-111).

**C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**I. Ưu điểm**

Đầu nhiệm kỳ, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng đến năng suất một số cây trồng chủ lực, thị trường giá cả thiếu ổn định. Song được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh, sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy trong chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân các cấp; sự phối hợp thường xuyên của UBMTTQVN huyện và các đoàn thể cùng với sự nỗ lực của các ngành, các địa phương và toàn thể nhân dân trong huyện.

UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc thực hiện Quy chế làm việc; tập trung khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện, lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành hành động số 03-CTr/HU ngày 08/9/2020 của Huyện ủy; các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết của HĐND huyện về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, dự toán thu chi ngân sách hàng năm. UBND đã tập trung chỉ đạo sớm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện bằng các chương trình, kế hoạch, đề án; xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác, đạt kết quả trên các lĩnh vực:

Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng ổn định (tổng giá trị sản xuất GO tăng bình quân 8,37%); đến thời điểm hiện nay một số chỉ tiêu theo Nghị quyết đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết như: Giá trị sản xuất GO; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân; thu nhập bình quân đầu người; xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, số bác sỹ/vạn dân, số giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ giảm nghèo; tỷ lệ độ che phủ rừng; quốc phòng - an ninh). Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá có bước chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Những kết quả quan trọng đạt được sẽ tạo đà cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong những năm tiếp theo để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa IX.

**II. Tồn tại và hạn chế**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

- Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy có chuyển biến song còn chậm, thiếu bền vững; còn chỉ tiêu đạt thấp so với nghị quyết đã đề ra[[112]](#footnote-112).

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn huyện đối với diện tích rừng sản xuất đã giao và cấp Giấy chứng nhận QSĐ cho các hộ gia đình chưa có hướng, hiệu quả thấp; công tác triển khai đo đạc, chỉnh lý, cắm mốc ranh giới các loại rừng, phân định đất lâm nghiệp trên địa bàn các xã chậm triển khai thực hiện.

- Chương trình thu hút đầu tư; Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ gắn với du lịch; Chương trình phát triển nguồn nhân lực còn chậm, lúng túng.

- Kinh tế tập thể phát triển chậm, hoạt động của một số HTX hiệu quả chưa cao, chưa đóng vai trò đầu tàu trong tổ chức sản xuất.

- Tiến độ triển khai thực hiện các dự án hạ tầng giao thông có tổng mức đầu tư lớn còn chậm do gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn 2021-2024 đã triển khai đầu tư xây dựng mới một số nhà văn hóa xã và nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, tổ dân phố; tuy nhiên vẫn còn nhiều nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, tổ dân phố có diện tích nhỏ, đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo điều kiện sinh hoạt, hội họp. Nhà làm việc UBND các xã có quy mô nhỏ, phòng làm việc chưa đảm bảo theo quy định.

- Việc thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách gặp khó khăn.

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

- Một số tiêu chí nông thôn mới đã đạt được nhưng chưa phát triển bền vững.

- Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn khá cao; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo nghề hiệu quả chưa cao.

- Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tuy đạt được một số kết quả, nhưng chưa thực sự bền vững.

**3. Công tác cải cách hành chính**

Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính có việc chưa đồng bộ, còn trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn; còn trường hợp cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến cấp xã đạt thấp.

**4. Lĩnh vực nội chính**

Quốc phòng - an ninh còn có yếu tố phức tạp; tội phạm ma túy, lừa đảo trên không gian mạng, tai nạn giao thông, số vụ cháy có xu hướng tăng so với cùng kỳ.

**III. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

**1. Nguyên nhân khách quan**

- Vị trí địa lý của huyện cách xa các trung tâm kinh tế lớn; kết cấu hạ tầng giao thông chưa đồng bộ; không có quỹ đất đủ lớn để thu hút đầu tư.

- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Thực hiện chủ trương sáp nhập huyện làm tâm lý e ngại của nhà đầu tư trong thực hiện dự án. Biên chế một số cơ quan, đơn vị, địa phương không đảm bảo theo đề án vị trí việc làm, tuy nhiên chủ trương của Tỉnh dừng việc luân chuẩn, bổ nhiệm, tuyển dụng, do đó ảnh hướng đến công tác điều hành, tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Việc thay đổi một số chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh; nhất là trong triển khai thực hiện các chương trình MTQG.

- Việc điều hành hoạt động Nhà máy nước Ghềnh đá còn hạn chế; Nhà máy nước trung tâm huyện đã xuống cấp nhưng chưa được bố trí vốn để đầu tư nâng cấp, mở rộng. Nhận thức của một bộ phận người dân về sử dụng nước sạch còn hạn chế.

- Một số tồn tại khó khăn kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm (dự án tái định cư đường Lô 2); quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản so với hiện trạng còn nhiều nội dung bất cập.

**2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số đơn vị nhà thầu năng lực yếu kém, thiếu trách nhiệm, chưa tập trung nhân lực, thiết bị, máy móc triển khai thi công xây dựng công trình đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký kết. Chủ đầu tư chưa kiên quyết xử lý các nhà thầu vi phạm hợp đồng theo quy định.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động, trách nhiệm nghiên cứu trong công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ có lúc có việc chưa đồng bộ; thực hiện các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện chậm. Năng lực cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Công tác kiện toàn bộ máy hoạt động một số cơ quan chậm; việc bố trí sắp xếp cán bộ theo trình độ chuyên môn cũng như theo đề án vị trí việc làm trong các cơ quan thuộc huyện còn nhiều bất cập, lúng túng.

**D. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

- Xác định việc thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân, do đó cần phải quán triệt đầy đủ, kịp thời nội dung Nghị quyết của Đảng, chương trình kế hoạch của Nhà Nước đến các cấp, các nghành, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện. Đồng thời, thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền vận động để tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phải cụ thể hoá Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch để có cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải chú trọng việc đôn đốc, kiểm tra, tổ chức đánh giá theo định kỳ nhằm kịp thời khắc phục tồn tại hạn chế, bổ sung các giải pháp cho phù hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu và các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, địa bàn trọng điểm và các giải pháp đột phá để quyết tâm tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện; phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo an sinh xã hội; tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, đồng thời với việc coi trọng phát huy nội lực, đặc biệt là về vốn, lao động để khai thác tiềm năng ở địa phương.

- Chú trọng công tác kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương, phát huy tính năng động, sáng tạo, đi sát cơ sở; tăng cường tính đồng bộ, kịp thời trong phối hợp giải quyết công việc giữa các cấp các ngành, thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, dân chủ cơ sở, đổi mới công tác thi đua khen thưởng...

**Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

Trong thời gian tới, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện có nhiều thuận lợi: Trung ương, Tỉnh tiếp tục có những chủ trương, định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước sẽ tạo đà cho việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ tới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa IX.

**2. Khó khăn**

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, huyện Cát Tiên vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: Nhu cầu đầu tư phát triển lớn song nguồn lực còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực (đất đai, khoáng sản, môi trường, triển khai dự án đầu tư ngoài ngân sách) còn nhiều vấn đề bất cập cần tập trung xử lý, giải quyết. Tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, giá cả hàng hóa vật tư diễn biến khó lường. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy được cải thiện nhưng còn khó khăn so mặt bằng chung. Tình hình an ninh mạng còn phức tạp, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

**B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

**I. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng huyện Cát Tiên phát triển bền vững. Kết hợp hài hòa giữa phát kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá, các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, với quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX đề ra

**II. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

**1. Về kinh tế**

- Tổng giá trị sản xuất GO (giá so sánh 2010) tăng bình quân hằng năm 9-10%. Trong đó: Các ngành nông, lâm, thủy tăng 6-7%; Các ngành công nghiệp - xây dựng tăng 11-12%; Các ngành dịch vụ tăng 9-10%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 74,5 triệu đồng/người/năm.

- Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 tăng bình quân hằng năm từ 9-10%, trong đó thuế, phí tăng từ 10-11%. (Theo Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 20212025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của Sở Tài chính tại Văn bản số 1657/STC-NS ngày 23/7/2024).

**2. Về văn hóa - xã hội đến năm 2030**

- Dự kiến tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 khoảng 5% (trong đó: hộ nghèo khoảng 2%, hộ nghèo DTTS khoảng 6%; hộ cận nghèo khoảng 3%; hộ nghèo DTTS khoảng 8%). Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm từ 1-2%/năm. Dự kiến cuối năm 2030 thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm ...%, mức giảm sinh bình quân hằng năm ...‰.

- Hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 300-400 lao động; giải quyết việc làm mới cho khoảng 1.500-2.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%; trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 65%; lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ….%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn …%.

- Có 96% gia đình văn hóa, 100% thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa, 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và đạt …. bác sỹ/vạn dân; đạt… giường bệnh/vạn dân.

- Số trường đạt chuẩn quốc gia …%, trường học đạt chuẩn mức độ 2 đạt ….%.

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt ...%.

**3. Về môi trường**

- Đến năm 2025: Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt …%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt …%.

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng đạt…%.

**4. Về xây dựng nông thôn mới**

- Đối với xã nông thôn mới: …

- Đối với huyện nông thôn mới: …

**5.** Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

**C. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**I. Đề xuất các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và giải pháp đột phá giai đoạn 2026-2030**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại và hiệu quả.

- Nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, sản phẩm OCOP.

- Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

**2. Về công trình trọng điểm**

- Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.721 đoạn qua huyện Cát Tiên.

- Đầu tư, nâng cấp Khu di tích khảo cổ Cát Tiên và Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến Khu VI - Cát Tiên.

- Đầu tư hoàn thiện kênh mương thủy lợi trên địa bàn huyện.

**3. Các giải pháp đột phá**

- Giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại và hiệu quả.

- Giải pháp đột phá trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương trong tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền UBND huyện.

**II. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

*1.1. Phát triển nông nghiệp, thôn mới*

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Đẩy mạnh các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển toàn diện, bền vững theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 27/12/2022 của Huyện ủy; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển toàn diện, bền vững dựa trên nền tảng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn và hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị, chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; cải tạo vườn hộ, vườn tạp, xây dựng vườn mẫu (giảm diện tích thu nhập dưới 50 triệu/ha và tăng diện tích thu nhập trên 100 triệu/ha), đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ; nâng cao chất lượng, giá trị đàn vật nuôi và đàn bò sữa. Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, mở rộng truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng, mở rộng sản phẩm OCOP gắn với nhãn hiệu nông sản và liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.Củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu và hướng tới xây dựng huyện Cát Tiên tiệm cận tiêu chí huyện NTM nâng cao.Nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực:

a) Lĩnh vực nông nghiệp

\* Trồng trọt

Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển ổn định và bền vững các vùng nguyên liệu tập trung; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp tuần hoàn và sản xuất an toàn, hữu cơ.

- Phát triển diện tích sản xuất lúa chất cao, lúa giống, lúa hữu cơ tại các vùng trọng điểm lúa; diện tích cây lúa hàng năm khoảng 9.000 ha, lúa chất lượng cao với diện tích đạt 7.000-7.500 ha *(trong đó có trên 2.500 ha lúa chất lượng cao sản xuất theo quy trình VietGAP, 300-350 ha lúa hữu cơ và 700-1.000 ha lúa giống)* gắn với liên kết theo chuỗi giá trị đạt trên 50% diện tích. Tăng sản lượng gạo chất lượng cao, gạo hữu cơ và lúa giống được chế biến đóng bao bì mang nhãn hiệu “Lúa – Gạo Cát Tiên” cung ứng trên thị trường. Đồng thời tập trung công tác bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng yêu cầu của thị trường. Thường xuyên khảo nghiệm, chọn lọc và xác định bộ giống lúa chủ lực đưa vào sản xuất, tạo nguồn nguyên liệu và nâng cao vị thế, giá trị của nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên”

- Phát triển sản xuất rau chuyên canh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị[[113]](#footnote-113) và tiếp tục nhân rộng mô hình trồng rau trong nhà lưới.

- Đẩy mạnh cải tạo, chuyển đổi vườn hộ, vườn tạp (đặc biệt là chuyển đổi cây điều) kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao (như cây ăn quả, cà phê, cao su, ca cao, cây nguyên liệu...), phát triển mở rộng vườn mẫu nhằm giảm diện tích canh tác có thu nhập dưới 50 triệu đồng/ha[[114]](#footnote-114) và tăng diện tích canh tác thu nhập trên 100 triệu; mở rộng diện tích sản xuất an toàn, hữu cơ, quản lý truy xuất nguồn gốc và cấp mã số vùng trồng cho một số loại cây trồng chủ lực gắn với phát triển các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

\* Chăn nuôi, thủy sản

- Tập trung các giải pháp phát triển, cải tạo và nâng cao chất lượng đàn vật nuôi; chăn nuôi an toàn sinh học, hữu cơ quy mô trang trại, gia trại gắn với phát triển nông nghiệp tuần hoàn và quản lý chăn nuôi, quản lý dịch bệnh đồng bộ các khâu từ đầu vào đến đầu ra[[115]](#footnote-115) *(Quản lý giống, quản lý vận chuyển gia súc vào địa phương - Quản lý giết mổ, vệ sinh thú y - Quản lý chăn nuôi và kiểm soát dịch bệnh tại hộ chăn nuôi - Khoanh vùng xử lý và khống chế không để bùng phát lây lan dịch bệnh)*. Triển khai thực hiện đạt kết quả Đề án phát triển chăn nuôi Bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030[[116]](#footnote-116). Thực hiện tốt công tác quản lý và phát triển nuôi chim yến theo Nghị quyết số 265/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Khai thác diện tích mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản nhất là các công trình thủy lợi dạng hồ chứa, phát triển mở rộng các mô hình nuôi trồng thuỷ sản có giá trị kinh tế cao.

\* Thuỷ lợi, phòng chống thiên tai

Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành và đầu tư nâng cấp các công trình thuỷ lợi phục vụ sản xuất; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương hồ chứa nước Đạ sị nhằm mở rộng diện tích sản xuất chủ động nước tưới đạt trên 97%*.*Triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện. Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

\* Lâm nghiệp

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch số 60-KH/HU ngày 30/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng, trồng cây xanh gắn với chính sách giao khoán quản lý bảo vệ rừng theo chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp. Duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 62,46%[[117]](#footnote-117)

\* Tổ chức sản xuất, xây dựng nhãn hiệu nông sản và sản phẩm OCOP

- Tập trung đổi mới tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp làm trung tâm để thực hiện các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững; xây dựng và phát triển các liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ phấn đấu có từ 20-30% diện tích canh tác tham gia vào liên kết chuỗi giá trị. Tăng cường xúc tiến thương mại, liên kết mở rộng thị trường để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản; đẩy mạnh quản lý, truy xuất nguồn gốc và đưa nông sản tham gia tham gia sàn thương mại điện tử. Mở rộng xây dựng mã số vùng trồng cho các cây trồng chủ lực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu có trên 40 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao trở lên (có 30% sản phẩm đạt 4 sao). Tập trung xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các nông sản đặc trưng, phát triển mở rộng nhãn hiệu nông sản đã được Cục sở hữu trí tuệ công nhậnđặc biệt là nâng cao vị thế, giá trị của nhãn hiệu “Lúa – Gạo Cát Tiên”.

b) Xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 97-KH/HU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Tập trung các nguồn lực nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới, chú trọng xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (Duy trì 100% xã đạt chuẩn NTM; có 4-5 xã NTM nâng cao; 3-4 xã NTM kiểu mẫu) gắn với phong trào thi đua, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh do UBMTTQVN các cấp phát động tạo tiền đề hướng đến xây dựng huyện Cát Tiên tiệm cận các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao.

*1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ*

Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đoạn 2021-2025; đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Hoàn thành thủ tục xây dựng Cụm công nghiệp huyện Cát Tiên và thực hiện các giải pháp thu hút các nhà đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến tập trung. Có giải pháp kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy chế biến có dây chuyền công nghệ tiên tiến gắn với vùng nguyên liệu tại chỗ. Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất cơ khí để phục vụ phát triển các ngành kinh tế của địa phương; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến. Khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX tiểu thủ công nghiệp; quản lý tốt các dự án điện năng lượng mặt trời trên địa bàn huyện.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực khoa học công nghệ, coi việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh là nhân tố hàng đầu thúc đẩy kinh tế phát triển; khuyến khích chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, tiên tiến vào quản lý, sản xuất, đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao, quy trình sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nhãn hiệu hàng hóa. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu và nhân rộng các đề tài khoa học công nghệ. Triển khai cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng hàng năm.

*1.3. Phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch*

Triển khai có hiệu quả các đề án, **kế hoạch** về phát triển thương mại, dịch vụ gắn với du lịch trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Kêu gọi đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn; phối hợp kết nối các tour, tuyến du lịch; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.

Tiếp tục chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang loại hình doanh nghiệp, HTX quản lý. Phát huy hiệu quả việc khai thác các chợ nông thôn hiện có, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm, cung ứng đầy đủ, kịp thời hàng hóa tiêu dùng và phục vụ đời sống, nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

**Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tiếp tục triển khai công tác** xúc tiến đầu tư, kêu gọi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư các điểm có tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện. Duy trì tổ chức lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn (Lễ hội Lồng Tồng, Lễ hội văn hóa, thể thao châu Mạ…). Phát triển, xây dựng nhãn hiệu các sản phẩm nông sản đặc trưng của huyện. Khôi phục và nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề, nghề truyền thống (dệt thổ cẩm, rượu cần, đan lát…), thủ công mỹ nghệ. Tiếp tục phối hợp, kết nối tour du lịch, mở rộng tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến Khu ủy khu VI, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Khảo cổ Cát Tiên, các hồ thủy lợi và các hoạt động văn hóa bản địa.

*1.4. Quy hoạch, quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng*

Triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện Cát Tiên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành và trình phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị thị trấn Cát Tiên đến năm 2035; Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Cát Tiên và triển khai thực hiện Quy hoạch, Quy chế quản lý kiến trúc các đô thị theo quy định. Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2025; kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa VIII.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các địa phương tăng cường công tác quản lý quy hoạch, định kỳ rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng) phù hợp, thống nhất. Công bố công khai các quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc để Nhân dân, nhà đầu tư biết, thực hiện. Kiến nghị đề xuất cắm mốc ngoài thực địa đối với các quy hoạch được duyệt.

Tranh thủ các nguồn vốn để triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiệu quả và hiện đại theo Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 09/7/2021 của Huyện ủy; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND huyện.Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư các công trình sau khi được phân bổ vốn; phối hợp chặt chẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình do các Sở ngành làm chủ đầu tư.

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân đô thị sử dụng nước sạch để bảo vệ sức khỏe, hạn chế bệnh tật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đặc biệt là trên địa bàn thị trấn Phước Cát. Tập trung mở rộng, phát triển hệ thống cung cấp nước sạch từ nhà máy nước Ghềnh Đá trên địa bàn thị trấn Phước Cát để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch. Tiếp tục đề nghị tỉnh bố trí vốn mở rộng nâng cấp Nhà máy nước sạch trung tâm huyện.

*1.5. Tài chính ngân sách, tín dụng*

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn theo Đề án thu ngân sách nhà nước hàng năm. Rà soát, đánh giá, tổng hợp đầy đủ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn để đưa vào quản lý thuế theo các đề án, kế hoạch chống thất thu của tỉnh, huyện; kiện toàn Đội chống thất thu ngân sách huyện và Hội đồng tư vấn thuế các xã, thị trấn; thực hiện rà soát các đối tượng nộp thuế, từng khoản thu, sắc thuế trên địa bàn, đảm bảo tính đúng, đủ theo quy định. Tăng cường các biện pháp quản lý, thu hồi nợ đọng về thuế, phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách.

Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng; các văn bản hướng dẫn của sở ngành chuyên môn và dự toán được giao, hạn chế tình trạng bổ sung ngoài dự toán cho các cơ quan, đơn vị; dành nguồn lực chi đầu tư phát triển, cho các hoạt động, nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản công, thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, HTX, hộ cá thể tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm.

*1.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể, hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp, thu hút đầu tư*

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Tập trung nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, điều hành trong HTX thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Liên minh HTX tỉnh tổ chức. Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bền vững. Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ HTX phát triển sản xuất. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn HTX nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời kiên quyết giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả. Hàng tháng tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, HTX để tham gia đối thoại giải quyết khó khăn, vướng mắc do tỉnh tổ chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, HTX trên địa bàn.

Tiếp tục kêu gọi thu hút các dự án đầu tư theo các chương trình, kế hoạch về thu hút đầu tư trên địa bàn huyện. Phối hợp triển khai thực hiện trình tự thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư của huyện đưa vào quy hoạch tỉnh. Phối hợp kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các dự án không triển khai, dự án chậm tiến độ hoặc chưa tuân thủ các cam kết và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư - đất đai - xây dựng nhằm tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư trên địa bàn huyện.

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

*2.1. Phát triển giáo dục, đào tạo*

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo các kế hoạch, đề án trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục rà soát giáo viên chưa đạt chuẩn để có lộ trình đào tạo đạt chuẩn theo quy định; đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, từng bước hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo đúng năng lực, sở trường, kỹ năng của người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2026-2030.

*2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân*

Duy trì và nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân; tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công tác y tế dự phòng, phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; tiêm chủng mở rộng; chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hoá gia đình, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, sàng lọc trước sinh, sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số; phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm; giao chỉ tiêu và tập trung đôn đốc chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu BHYT theo kế hoạch; phấn đến cuối năm 2024 tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt từ ....% trở lên.

*2.3. Văn hóa - thông tin - thể thao*

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND huyện thực hiện Kế hoạch số 9564/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Tổ chức các hoạt động văn hóa nhân các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; duy trì và phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thực hiện nếp sống văn minh đi vào chiều sâu, thiết thực.

- Thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số; hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia chuyển đổi số; khai thác có hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của huyện. Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý thiết chế văn hóa ở cơ sở; sắp xếp, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố đảm bảo sinh hoạt của nhân dân. Bảo tồn và phát huy các lễ hội dân tộc truyền thống.

*2.4. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách an sinh xã hội*

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kế hoạch trong lĩnh vực giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Lồng ghép các chương trình MTQG để hỗ trợ phát triển sản xuất, đảm bảo mức sống thu nhập vươn lên thoát nghèo. Chuyển hướng đầu tư phát triển: tăng cho vay tín dụng ưu đãi, hỗ trợ có điều kiện, giảm trường hợp “cho không”, đầu tư cơ sở hạ tầng cho cộng đồng để phát triển kinh tế hộ gia đình. Nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến trong giảm nghèo bền vững, khơi dậy truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Đẩy mạnh các chương trình tín dụng ưu đãi bằng nguồn vốn do ngân sách ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ sửa chữa cải tạo nhà ở, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hỗ trợ chuyển đổi nghề do bị thu hồi đất sản xuất, xuất khẩu lao động..., trong đó tập trung cho vay vốn đối với nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định; thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiến bộ và công bằng xã hội; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với thực hiện tốt các chính sách xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

*2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo*

a) Công tác dân tộc: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc[[118]](#footnote-118); hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào DTTS một cách bền vững, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của vùng dân tộc thiểu số so với bình quân chung của huyện.

b) Công tác tôn giáo: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo[[119]](#footnote-119). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình, đấu tranh ngăn chặn kịp thời hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn của địa phương. Thường xuyên tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc tôn giáo; tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động; quan tâm chăm lo đời sống của đồng bào theo đạo; kịp thời giải quyết nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp.

**3. Quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch sử dụng đất 2024. Thực hiện đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các kế hoạch. Tiếp tục điều chỉnh giảm diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân đối với diện tích đã được đo đạc. Giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về đất đai đảm bảo thời gian quy định. Chỉ đạo giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện; làm việc với các sở ngành sớm trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác 03 mỏ đất trên địa bàn huyện được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023. Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phấn đấu 9/9 xã, thị trấn thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định. Tổ chức làm việc với nhà đầu tư hoàn thành thủ tục trình cấp có thầm quyền xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện.

**4. Cải cách hành chính, dân vận chính quyền**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, Huyện uỷ về cải cách hành chính, trọng tâm là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách nhà nước giai đoạn 2021-2030. Xây dựng bộ máy chính quyền chuyên nghiệp, năng động, phục vụ Nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên rà soát các quy định, TTHC không còn phù hợp hoặc gây khó khăn trong quá trình giải quyết để đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ kịp thời nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người thực hiện.

**Tiếp tục** rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số số 29-NQ/TU ngày 24/5/2024 của Tỉnh uỷ về việc điều chỉnh mục tiêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đặc biệt là trong thực thi nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, năng lực thực thi nhiệm vụ. Tập trung xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, uy tín, năng lực xứng tầm nhiệm vụ; quan tâm củng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; phát huy tốt vai trò, quyền làm chủ của Nhân dân. Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ, dân vận chính quyền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa UBND huyện với UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội về việc ban hành và thực hiện các đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp thống nhất trong công tác tiếp xúc cử tri, tổng hợp, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

***5. Lĩnh vực nội chính***

*5.1. Công tác thanh tra, tư pháp*

Thực hiện tốt công tác thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt năm 2024. Triển khai Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; duy trì công tác tiếp công dân, đối thoại và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

Thực hiện có hiệu quả đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý; nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác cải cách tư pháp. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, phát huy hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở.

*5.2. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội*

Thực hiện tốt nhiệm vụ về đảm bảo quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; các nội dung phối hợp giữa các ngành, các lực lượng trong công tác bảo vệ và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và kiềm chế tai nạn giao thông; đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” với phương châm “Tự quản, tự phòng, tự hòa giải”; tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình Camera an ninh trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm; tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho các xã và tổ chức huấn luyện các đối tượng theo kế hoạch, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trong mọi tình huống.

**6. Thi đua, khen thưởng**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung quán triệt các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về thi đua, khen thưởng đến mọi đối tượng trên địa bàn huyện, nhất là tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò và tác dụng, động lực to lớn của công tác thi đua, khen thưởng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội để các cấp, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua.

Tiếp tục hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực với nội dung rõ ràng, mục tiêu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện tốt phương châm: công khai, dân chủ, kịp thời và đúng đối tượng trong công tác khen thưởng; chú trọng phát hiện, biểu dương điển hình tiên tiến. Gắn tổng kết, rút kinh nghiệm với tôn vinh các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, để mỗi tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến chính là những tấm gương sáng, là vốn quý để học tập và noi theo. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra giám sát các phong trào thi đua; đảm bảo khen thưởng chính xác, kịp thời, quan tâm khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất.

Trên đây Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa VIII và phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2026-2030./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Huyện ủy;- Thường trực HĐND huyện;- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;- Các cơ quan, đơn vị;- UBND các xã, thị trấn;- Lưu: VT, TCKH, KH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH****Nguyễn Hoàng Phúc** |

1. Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hóa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 08/7/2022; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 14/9/2021 về thực hiện Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Cát Tiên; Kế hoạch số 154/KH-UBND về thực hiện Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại gắn với du lịch giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/11/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 87-KH/HU ngày 11/10/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 28/5/2021 của BCH Đảng bộ huyện khóa VIII về tăng cường lãnh đạo phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2025; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện 04 công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Cát Tiên; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 06/7/2021 về phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về việc ban hành Đề án phát triển chăn nuôi Bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 82-KH/HU ngày 23/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện về thực hiện điều chỉnh biến động đất đai của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND huyện về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 98/CTr-UBND ngày 31/3/2021 về thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 19/8/2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai 2021-2025; Kế hoạch số 71/KH-UBND về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực phi nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Lâm Đồng năm 2022; Đề án số 104/ĐA-UBND ngày 30/6/2021 về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/7/2021 kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND huyện về lộ trình, nhu cầu nâng trình độ chuẩn được đào tạo của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để đảm bảo trình độ đào tạo theo quy định Luật Giáo dục 2019; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13/10/2022 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về thành lập Ban chỉ đạo công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số huyện Cát Tiên… [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và tham mưu của các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 157-KH/HU ngày 25/4/2024 của Huyện ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng. UBND huyện ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/5/2023 về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và tham mưu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; Văn bản số 575/UBND-VP ngày 03/5/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch số 157-KH/HU ngày 25/4/2024 của Huyện ủy; Văn bản số 1358-CV/HU ngày 14/5/2024 của Huyện ủy về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Thường trực Huyện ủy; Văn bản 1362-CV/Hu ngày 20/5/2024 của Huyện ủy về việc chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy chế làm việc, định hướng thực hiện phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”. [↑](#footnote-ref-2)
3. Năm 2021 tăng 5,1%; năm 2022 tăng 4,52%; năm 2023 tăng 4,61%; ước thực hiện 2024 tăng 5,39% và ước năm 2025 tăng 5,86%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong 3 năm (2021-2023) đã chuyển đổi, cải tạo 1.200 ha; ước thực hiện năm 2024 là 400 ha và năm 2025 là 300 ha. [↑](#footnote-ref-4)
5. Diện tích thu nhập dưới 50 triệu đồng/ha năm 2020 là ~~4~~.523 ha (34,5%); năm 2020 giảm xuống còn 3.100 ha (25,23%); dự ước năm 2025 là 2.400 ha (18,3%) [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong 23 sản phẩm OCOP có 01 sản phẩm 4 sao, 22 sản phẩm 3 sao. [↑](#footnote-ref-6)
7. NQ tỷ lệ che phủ rừng 63,9% trở lên. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trong đó: Các dự án huyện làm chủ đầu tư: Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 là 1.328.831,7 triệu đồng/441 công trình, trong đó chuyển tiếp 577.459,7 triệu đồng/73 công trình, khởi công mới 751.372 triệu đồng/368 công trình (trong đó tổng nguồn vốn nhân dân đóng góp 3.610 triệu đồng). Các dự án do các Sở ngành của tỉnh làm chủ đầu tư: Tổng số vốn đầu tư giai đoạn 2021-2024 do các Sở ngành của tỉnh làm chủ đầu tư là 218.100 triệu đồng/08 công trình, dự án. [↑](#footnote-ref-8)
9. Như: nâng cấp, mở rộng đường huyện ĐH.90, ĐH.93, ĐH.94, ĐH.97; nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát; đường giao thông hướng Tây xã Đức Phổ; nâng cấp mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước dọc, điện chiếu sáng đoạn qua trung tâm xã Đức Phổ; đường ven sông Đồng Nai thị trấn Cát Tiên. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đường Trần Lê (đường Lô 2); hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè đường ĐT.721 đoạn qua Tổ dân phố 1, thị trấn Phước Cát; đường giao thông liên thôn từ C7 đi C13; Đường 3L và đường 3K, thị trấn Cát Tiên; đường vào Khu 5, Khu 10, thị trấn Cát Tiên đi Mỹ Lâm (đường ĐH.90); đường Cát Lợi đi Cát Lâm 1, thị trấn Phước Cát; đường nội thị thị trấn Phước Cát. Đầu tư nâng cấp, chỉnh trang Quảng trường Phạm Văn Đồng, lắp đặt đèn hoa trang trí khu vực đô thị; nâng cấp nghĩa trang thị trấn Phước Cát. Hàng năm bố trí kinh phí duy trì, chăm sóc cây xanh thảm cỏ khu vực Quảng trường, Đài tượng niệm huyện… [↑](#footnote-ref-10)
11. Dự án xây dựng kè chống sạt lở sông Đồng Nai và Dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị. [↑](#footnote-ref-11)
12. Dự án đường từ xã Đồng Nai Thượng đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm và Dự án nhà máy xử lý rác thải huyện. [↑](#footnote-ref-12)
13. Như: Công trình nâng cấp mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước và hệ thống chiếu sáng đường Tôn Thất Tùng - thị trấn Cát Tiên; nâng cấp mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước và chiếu sáng đường Kim Đồng - thị trấn Cát Tiên; xây dựng hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè, điện chiếu sáng từ ngã tư đèn tín hiệu đi Cát Lợi - thị trấn Phước Cát; nâng cấp mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước dọc, điện chiếu sáng đoạn qua trung tâm xã Đức Phổ. [↑](#footnote-ref-13)
14. Như: Hỗ trợ kinh phí xây dựng hàng rào, đường nội bộ trường THPT Cát Tiên; hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa trường THPT Quang Trung; sửa chữa, nâng cấp trường THCS Phù Mỹ và trường Tiểu học Phước Cát; hỗ trợ kinh phí sửa chữa 06 phòng học, xây mới nhà để xe học sinh trường THPT Gia Viễn; xây dựng tường chắn đất, bạt mái đồi chống sạt lở và xây dựng hàng rào hai bên trường Mầm non Gia Viễn phân hiệu Trung Hưng. [↑](#footnote-ref-14)
15. gồm: TDP 1 thị trấn Phước Cát; thôn 1, thôn 2, thôn 4 xã Quảng Ngãi; thôn 2, thôn 6 xã Tiên Hoàng; thôn Bê Đê xã Đồng Nai Thượng; thôn 1, thôn 3, thôn 4, thôn 5 xã Đức Phổ; TDP 5, TDP 7, TDP 13, thị trấn Cát Tiên; thôn Ninh Đại xã Nam Ninh, thôn Tân Xuân, thôn Tiến thắng, thôn Hòa Thịnh xã Gia Viễn; thôn Phước Thái xã Phước Cát 2. Đầu tư xây dựng nhà Rông xã Đồng Nai Thượng và nhà sàn dân tộc Tày - Nùng thị trấn Phước Cát. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong đó vốn sự nghiệp Trung ương 1.118 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển Trung ương 5.764 triệu đồng; ngân sách tỉnh 450 triệu đồng; vốn ngân sách huyện đối ứng 350 triệu đồng; vốn tín dụng ưu đãi là 50 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-16)
17. Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 31/7/2021 của BTV Huyện uỷ về thu hút, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 87- KH/HU ngày 11/10/2022 của Huyện ủy Cát Tiên về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-17)
18. Từ đầu nhiệm kỳ đến 30/4/2023 tổng số chuyến vận tải hành khách, hàng hóa là 39.638 chuyến, trong đó vận chuyển hành khách 3.998 chuyến, vận chuyển hàng hóa 35.640 chuyến. [↑](#footnote-ref-18)
19. Hàng năm xây dựng các kế hoạch chỉ đạo kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện các thời điểm như trước, trong và sau Tết Nguyên Đán, rằm trung thu... kiểm tra thường xuyên và đột xuất nhằm chấn chỉnh hoạt động thương mại theo hướng lành mạnh kết hợp với công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hàng tháng, quý, năm đội quản lý thị trường Tỉnh phối hợp với ngành chức năng của huyện kiểm tra, kiểm soát hàng hóa trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-19)
20. Hằng năm…. [↑](#footnote-ref-20)
21. Ký biên bản ghi nhớ về việc phối hợp, liên kết, hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn huyện với Vườn Quốc gia Cát Tiên; quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch thông qua các phương tiện thông tin, Website của huyện và các sở, ngành... Phục dựng một số lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn và khôi phục một số ngành nghề truyền thống tạo sản phẩm phục vụ du lịch; bảo tồn và chế tác các nhạc cụ, nông cụ truyền thống, khuyến khích phát triển các món ẩm thực dân dã mang phong cách của dân tộc bản địa nhằm phục vụ nhu cầu của du khách. [↑](#footnote-ref-21)
22. Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh ban hành hướng dẫn trình tự thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-22)
23. ()Toàn huyện có 21 chuỗi liên kết với diện tích 2.950 ha, chiếm khoảng 15,5% *(NQ là 20-30%)*, diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 29% *(NQ là 40%)*. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng từ 70 triệu đồng năm 2020 tăng lên 78,9 triệu đồng năm 2023, ước năm 2024 đạt 80 triệu đồng và 2025 là 82 triệu đồng *(NQ là 80-90 triệu đồng).* [↑](#footnote-ref-23)
24. Diện tích ứng dụng CNC chiếm 29% tổng diện tích gieo trồng *(NQ là 40%)*) [↑](#footnote-ref-24)
25. UBND huyện đã phê duyệt kết quả đánh giá nông hóa, thổ nhưỡng tại Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 30/12/2022

- Hình thành 7 vùng sản xuất: **(1)** Vùng sản xuất lúa chất lượng cao lúa giống và lúa hữu cơ với diện tích 7.600 ha (Trong đó: lúa giống đạt trên 740 ha. Lúa theo hướng hữu cơ 250 ha và đã có 2 vùng sản xuất tại xã Quảng Ngãi, Gia Viễn đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ; năm 2024 tiếp tục xây dựng 1 vùng sản xuất lúa hữu cơ tại xã Nam Ninh; ước đến hết năm 2025 trên địa bàn huyện có 4 vùng sản xuất được chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ). **(2)** Vùng sản xuất rau chuyên canh với diện tích gần 400 ha. **(3)** Vùng dâu tằm chất lượng cao với diện tích trên 150 ha. **(4)** vùng cây ăn trái gần 1.777 ha. **(5)** Vùng sản xuất cao su với 441 ha. **(6)** Vùng canh tác cây điều còn khoảng 5.000 ha (đất nông nghiệp còn 2.200 ha). **(7)** Vùng canh tác cây cà phê với diện tích 682 ha. [↑](#footnote-ref-25)
26. Diện gieo trồng áp dụng quy trình sản xuất an toàn năm 2020 là 350 ha, năm 2021 là 510 ha, năm 2022 là 1.000 ha; năm 2023 là 1.650 ha và ước năm 2024 là 2.000 ha và năm 2025 là 2.200 ha - tăng bình quân 32,5%/năm *(NQ là 5-7%)* [↑](#footnote-ref-26)
27. Hàng năm sản lượng lúa giống liên kết tiêu thụ cho các công ty giống đạt trên 3.150 tấn (tăng giá trị từ 15-20% so với lúa thương phẩm). [↑](#footnote-ref-27)
28. Trong đó diện tích sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ trên 300 ha và đã có 2 vùng sản xuất măng cụt và bưởi da xanh đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn Hữu cơ. [↑](#footnote-ref-28)
29. Cụ thể: (1) Cây Chôm chôm: 01 vùng tại xã Đức Phổ 38,8 ha. (2) Cây Bưởi: 01 vùng tại Quảng Ngãi 15,8 ha. (3) Cây Sầu riêng: 5 vùng diện tích 404,4 ha/174 hộ *(Quảng Ngãi 01 vùng 80,4ha/37 hộ; Đồng Nai Thượng 01 vùng 121,3 ha/26 hộ; Tiên Hoàng 2 vùng 133,5ha/67 hộ; Nam Ninh 01 vùng 69,5ha/44 hộ).* [↑](#footnote-ref-29)
30. Diện tích cây điều giảm 1.334 ha so với năm 2020 và cây điều trên đất nông nghiệp còn 2.200 ha. Sản lượng cây điều đạt thấp là do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (sương muối, mưa trái vụ, sâu bệnh) gây mất mùa. [↑](#footnote-ref-30)
31. Diện tích cây cà phê cho cho thu hoạch 650 ha. [↑](#footnote-ref-31)
32. Tổng đàn vật nuôi thống kê trong quý III/2024: Tổng đàn trâu: 528 con/199 hộ; Tổng đàn bò: 8.626 con/2.199 hộ. Tổng đàn dê: 388 con/27 hộ; Tổng đàn heo: 32.812 con/649 hộ. Tổng đàn gia cầm: 194.414 con/3.265 hộ [↑](#footnote-ref-32)
33. Đến nay có 100% trang trại, gia trại và trên 85% hộ chăn nuôi an toàn sinh học; giá trị ngành chăn nuôi đạt 31,5% giá trị khu vực I . Trên địa bàn huyện có 03 trang trại của Doanh nghiệp được UBND tỉnh cấp; 30 hộ chăn nuôi trang trại, gia trại có quy mô vừa và nhỏ (trong đó, có 5 trang trại chăn nuôi trại lạnh, khép kín đảm bảo an toàn dịch bệnh). [↑](#footnote-ref-33)
34. Đến nay, trên địa bàn huyện có 45 nhà nuôi yến/36 hộ, cơ sở đã hoàn thành xây dựng và đang khai thác nuôi chim yến, ước sản phẩm khoảng 217 kg/năm. [↑](#footnote-ref-34)
35. Đến nay có 34 hộ chăn nuôi ong (2 Cơ sở (THT)/19 hộ thành viên và 15 hộ chăn nuôi Ong) tại 4 xã, thị trấn, với tổng số 2.000 tổ Ong; Sản lượng mật ong là 2.171 kg/năm. [↑](#footnote-ref-35)
36. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện quy định chấm dứt chăn nuôi và di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Cát Tiên [↑](#footnote-ref-36)
37. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 310 ha, năng suất ước đạt 40,5 tạ /ha, sản lượng đạt 1.256 tấn. [↑](#footnote-ref-37)
38. Kênh mương kiên cố hoá: Năm 2021 là 3,5 km; Năm 2022 là 3,1 km; Năm 2023 là 2,19 km; năm 2024 là 1,3 và ước thực hiện năm 2025 (hệ thống kênh hồ đạ sị) 20/47,74 km [↑](#footnote-ref-38)
39. Tổng số công trình tích trữ nước được xây dựng 50 công trình và 200 ha tưới tiên tiến tiết kiệm (Năm 2022: 20 công trình và 40,9 ha tưới tiên tiến tiết kiệm; năm 2023: 13 công trình tích trữ nước và 65 ha tưới tiên tiến tiết kiệm; năm 2024: 9 công trình tích trữ nước và 75 ha tưới tiên tiến tiết kiệm; ước thực hiện năm 2025: 8 công trình tích trữ nước và 100 ha tưới tiên tiến tiết kiệm) [↑](#footnote-ref-39)
40. Tổ chức phát động trồng 3,2 triệu cây xanh ra quân xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn mới trên địa bàn huyện Cát Tiên (hưởng ứng phát động trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh và 1 triệu cây xanh toàn quốc). Dự kiến giai đoạn 2021-2025 trồng được trên 3,3 triệu cây xanh đạt 103,6% KH (Từ năm 2021 đến ngày 10/7/2024 đã trồng được 1.806.785 cây xanh các loại/đạt 56,5% so với cả giai đoạn; ước thực hiện năm 2024 là 845.000 cây và năm 2025 là 909.000 cây). [↑](#footnote-ref-40)
41. Hàng năm thực hiện chi trả cho 31 tổ/nhóm, đơn vị nhận khoán và tự quản lý bảo vệ rừng và 762 chủ rừng là hộ gia đình với diện tích trên 25.170 ha với kinh phí trên 51 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-41)
42. Trồng tầm vông trên 35 ha, trồng cây re, trồng cây sao, dầu, dổi, cây đa mục đích. Xây dựng mô hình trồng Trà hoa vàng dưới tán rừng với diện tích; khai thác, chế biến sản phẩm từ cây Trà dây, rau Nhíp... [↑](#footnote-ref-42)
43. Hiện nay trên địa bàn huyện có 21 chuỗi liên kết (19 chuỗi cấp huyện và 2 chuỗi liên tỉnh) với diện tích 2.950 ha, chiếm khoảng 15,5% diện tích sản xuất toàn huyện *(NQ 20-30%)*. Các chuỗi liên kết cơ bản đảm bảo được 3 mục tiêu “Vật tư dịch vụ đầu vào ổn định, chất lượng - Tiêu thụ sản phẩm nông sản ổn định; giá trị gia tăng của các liên kết đem lại tăng từ 10 - 25% so với sản xuất chưa có liên kết. [↑](#footnote-ref-43)
44. Cụ thể: (1) Cây Chôm chôm: 01 vùng tại xã Đức Phổ 38,8 ha. (2) Cây Bưởi: 01 vùng tại Quảng Ngãi 15,8ha. (3) Cây Sầu riêng: 5 vùng diện tích 404,4 ha/174 hộ *(Quảng Ngãi 01 vùng 80,4ha/37 hộ; Đồng Nai Thượng 01 vùng 121,3 ha/26 hộ; Tiên Hoàng 2 vùng 133,5ha/67 hộ; Nam Ninh 01 vùng 69,5ha/44 hộ).* (4) cây lúa 2 vùng với diện tích 87,2 ha. [↑](#footnote-ref-44)
45. Trong 23 sản phẩm OCOP có 01 sản phẩm 4 sao, 22 sản phẩm 3 sao. [↑](#footnote-ref-45)
46. Nhãn hiệu Diệp hạ châu Cát Tiên chưa phát triển mở rộng do không có đầu ra của sản phẩm; đối với việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận đối với trái Măng cụt Cát Tiên: UBND huyện đã ban hành Văn bản số 247/UBND-NN ngày 26/2/2021, Văn bản số 193/UBND-NN ngày 01/3/2022 để chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện quy trình xây dựng nhãn hiệu Măng cụt Cát Tiên; đến nay ngành nông nghiệp đã hoàn thành các điều kiện (xây dựng quy trình sản xuất, bản đồ vùng sản xuất măng cụt), tuy nhiên Phòng Kinh tế và Hạ tầng chưa hoàn thành lập thủ tục xây dựng nhãn hiệu. [↑](#footnote-ref-46)
47. **(1)** Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 07/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch 47-KH/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM để xây dựng tỉnh Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh NTM trước năm 2025. **(2)** Kế hoạch số 97-KH/HU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình hành động số 40-CT/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh uỷ vè thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá (XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. [↑](#footnote-ref-47)
48. Tổng vốn xây dựng NTM đến nay là 2.217.487 triệu đồng. *Trong đó:* Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM là: 72.907 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 20.031 triệu đồng; nguồn vốn lồng ghép: 1.127.049 triệu đồng; nguồn vốn tín dụng: 997.500 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-48)
49. Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện. [↑](#footnote-ref-49)
50. Toàn huyện có 169 tuyến đường hoa với chiều dài trên 200 km và 84 vườn mẫu đem lại giá trị thu nhập cao cho người nông dân. [↑](#footnote-ref-50)
51. Hợp tác xã sản xuất Nông nghiệp và Dịch vụ tổng hợp Tư Nghĩa được hỗ trợ kinh phí 90 triệu đồng để mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến. [↑](#footnote-ref-51)
52. Huyện Cát Tiên có 03 HTX, 03 THT tiểu thủ công nghiệp, 63 cơ sở mộc gia dụng; 41 cơ sở đan lát; 19 cơ sở xay xát. [↑](#footnote-ref-52)
53. Làng nghề dệt thổ cẩm bản Buôn Go; nghề dệt thổ cẩm tổ dân phố 15, thị trấn Cát Tiên; làng nghề tiểu thủ công nghiệp và dày nghề đan lát tổ dân phố 6, thị trấn Cát Tiên. [↑](#footnote-ref-53)
54. Trên địa bàn huyện có 75 cơ sở điện năng lượng mặt trời, trong đó 14 cơ sở 100Kw trở lên. [↑](#footnote-ref-54)
55. Hiện nay nhà đầu tư đã thành lập Công ty TNHH Tân Hiền Vinh Cát Tiên và hoàn thiện hồ sơ trình xin chủ trương đầu tư Nhà máy gạch Tuylen. [↑](#footnote-ref-55)
56. Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 23/4/2021 về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 08/11/2022 về phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025. [↑](#footnote-ref-56)
57. Nhiệm vụ xây dựng mô hình vườn ươm giống một số cây công nghiệp và cây ăn quả tại xã Đồng Nai Thượng; phát triển mô hình trồng dâu nuôi tằm tại huyện Cát Tiên; nhân rộng mô hình chăn nuôi bò thịt theo hình thức bán thâm canh tại huyện Cát Tiên; Ứng dụng nhân rộng mô hình quản lý tổng hợp rầy nâu, bệnh vàng lùn - Lùn xoắn lá hại lúa tại huyện Cát Tiên; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình phối hợp khẩu phần thức ăn phục vụ phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên; nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình phối hợp khẩu phần thức ăn phục vụ phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên do Trung tâm Nông nghiệp huyện thực hiện; Nhiệm vụ xây dựng mô hình trồng cây mây gai tại huyện Cát Tiên do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng thực hiện; nhiệm vụ Nhân rộng mô hình vườn mẫu cây sầu riêng trên địa bàn huyện Cát Tiên do Trung tâm Nông nghiệp huyện thực hiện. [↑](#footnote-ref-57)
58. Duy trì và phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”, nhãn hiệu chứng nhận “Diệp hạ châu Cát Tiên”, đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ về việc xác lập quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận “Măng cụt Cát Tiên”. [↑](#footnote-ref-58)
59. Đến nay UBND huyện đã phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn 02 xã: Tiên Hoàng, Quảng Ngãi. [↑](#footnote-ref-59)
60. Từ đầu năm đến nay đã xử lý 24 trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị, với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 12,85 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-60)
61. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021: 46.760 triệu đồng; năm 2022: 70.080 triệu đồng; năm 2023: 55.910 triệu đồng; ước năm 2024: 51.560 triệu đồng; dự kiến năm 2025: 56.200 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-61)
62. [↑](#footnote-ref-62)
63. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện: Tổng vốn huy động lũy kế đến tháng 7/2024 đạt 810 tỷ đồng, tăng 368 tỷ đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng 83,25%. Dư nợ cho vay lũy kế đến tháng 7/2024 đạt 1.047 tỷ đồng, tăng 394 tỷ đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng 64,88% so với cuối năm 2020.

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội: Số dư huy động tiết kiệm qua tổ lũy kế đến tháng 7/2024 đạt 23.650 tỷ đồng, tăng 13.970 triệu đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng 144,32%. Số dư huy động tiết kiệm qua tổ chức, cá nhân lũy kế đến tháng 7/2024 đạt 46.827 triệu đồng, tăng 28.237 triệu đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng 151,89%. Dư nợ cho vay lũy kế đạt 408,218 tỷ đồng, tăng 147,367 triệu đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng 56,49%. [↑](#footnote-ref-63)
64. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Cát Tiên đã hỗ trợ cho 11 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, dư nợ 13.550 triệu đồng, trong đó: cơ cấu lại nợ cho 02 khách hàng, dư nợ 1.350 triệu đồng; miễn giảm lãi cho 09 khách hàng, dư nợ 12.200 triệu đồng; số khách hàng đang hoàn thiện hồ sơ miễn giảm lãi với dư nợ 7.200 triệu đồng. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã rà soát các món vay cho cá nhân hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, trong đó đã gia hạn nợ 70 món vay/2.521 triệu đồng; cho vay bổ sung 03 món vay/130 triệu đồng; cho vay mới 382 món vay/12.971 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-64)
65. - Tong nhiệm kỳ đã giải quyết tổng số 4.418 hồ sơ (trực tuyến 2.442 hs, trực tiếp 1.996 hs), trong đó tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 96,87%, tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn 3,13%.

- Công tác điều chỉnh biến động đất đai theo Kế hoạch 87/KH-UBND ngày 24/6/2019 và Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện, đến nay đã thực hiện đo đạc 86 tuyến đường; trong đó đo theo Kế hoạch 170 là 77 tuyến, đo ngoài Kế hoạch 170 là 09 tuyến đạt 108,86%KH; thực hiện điều chỉnh giảm diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân là 1.134 hồ sơ đạt 74,6%; đồng thời thực hiện dịch chuyển vị trí đất ở 229 hồ sơ theo quy định.

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND huyện, kết quả diện tích qua rà soát 1.408 thửa/860,96 ha, diện tích đủ điều kiện cấp GCN/QSD đất 411,64 ha; chưa đảm bảo kiện 449,32 ha *(chỉnh lý trước khi cấp giấy chứng nhận)*. Tổng diện tích đã được cấp GCN/QSD đất 469 ha; tỷ lệ cấp giấy đạt 113,93% KH *(cấp theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ 171,3 ha, tỷ lệ 70,79% KH)*; đồng thời, phối hợp thực đo đạc chỉnh lý, thu hồi cấp lại GCN/QSD đất thực hiện 290,2 ha. [↑](#footnote-ref-65)
66. UBND huyện đã có Văn bản số 725/UBND-TNMT ngày 21/5/2024 về việc có ý kiến về Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình hoàn thiện hồ sơ địa chính huyện Cát Tiên; theo đó tiến hành đo đạc lại 354 tờ bản đồ địa chính (toàn bộ huyện Cát Tiên), sau khi đo đạc hoàn thiện sẽ giải quyết cơ bản việc chồng chéo, biến động hồ sơ địa chính ở các địa phương theo quy định. [↑](#footnote-ref-66)
67. Công tác phối hợp thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định thực hiện 33 công trình, dự án với 813 trường hợp phải thu hồi đất, diện tích 52,78 ha. [↑](#footnote-ref-67)
68. Kế hoạch số 04/KH-TNMT ngày 31/3/2021 của UBND huyện về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện về thực hiện Đề án đẩu mạnh công tác tuyên truyền về phòng chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025; Phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Cát Tiên, giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 nhằm thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải rắn trên địa bàn toàn huyện; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện về triển khai Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030… [↑](#footnote-ref-68)
69. Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 08/10/2021 về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện; Văn bản số 476/UBND-VP ngày 18/4/2022 về việc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản; Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của về việc kiện toàn thành viên Tổ kiểm tra về tình hình hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện; Văn bản số 1273/UBND-VP ngày 07/9/2022 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên sông Đồng Nai; Văn bản số 573/UBND-TNMT ngày 04/5/2022 về việc hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với việc san gạt, cải tạo mặt bằng để sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện; Văn bản số 614/UBND-TNMT ngày 11/5/2022 về việc tăng cường công tác quản lý khai khai thác đất, san gạt, cải tạo mặt bằng, nâng cấp mặt bằng trên địa bàn huyện; đồng thời thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin của người dân phản ánh về tình hình hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-69)
70. Hiện nay trên địa bàn huyện có 31 điểm mỏ khai thác (06 mỏ khai thác cát, 25 mỏ khai thác đất) được quy hoạch theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Thưc hiện Quyết định số 9105/QĐ-UBND-TL ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh về việc lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Văn bản số 3433/STNMT-KS&TNN ngày 30/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề xuất khu vực đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (đợt 1). UBND huyện đề xuất 04 mỏ, trong đó 03 mỏ được quy hoạch tại Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 05/8/2022; 01 mỏ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tích hợp vào quy hoạch khoáng sản giai đoạn 2021-2030, với tổng diện tích là 49 ha. UBND huyện đã làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu giá quyền khai thác đất theo kế hoạch. [↑](#footnote-ref-70)
71. Đã xử lý giải tỏa 04 bãi tập kết cát trái phép; kiểm tra bắt 10 vụ 10 đối tượng khai thác khoáng sản trái phép (khởi tố 01 vụ 01 đối tượng); xử lý vi phạm hành chính 09 vụ 09 đối tượng, với tổng số tiền 440 triệu đồng, tịch thu 10 tàu và 265,29 m3 cát (trong đó đề nghị tỉnh ra quyết định xử phạt 06 vụ, 06 đối tượng, số tiền 300 triệu đồng; UBND huyện ra quyết định xử phạt 03 vụ, 03 đối tượng, số tiền 140 triệu đồng). Đã tổ chức bán đấu giá thành công 09 tàu, số tiền 2.763 triệu đồng và 204,69 m3 cát số tiền 55,5 triệu đồng, tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước 2.818,5 triệu đồng. Hiện nay còn 01 tàu và 39,6m3 cát đang làm thủ tục bán đấu giá theo quy định. [↑](#footnote-ref-71)
72. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 5713/KH-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025;… [↑](#footnote-ref-72)
73. Chương trình hành động số 98/CTr-UBND ngày 31/3/2021 về thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 19/8/2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai 2021-2025; Kế hoạch số 71/KH-UBND về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực phi nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 13/8/2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 21/9/2021 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 16/3/2022 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 13/9/2021 về thực hiện chương trình thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể: Văn bản số 01/TCT ngày 25/01/2022 về hướng dẫn đại hội và triển khai Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 01/TCT ngày 17/3/2023 về tổ chức đại hội thường niên và đại hội nhiệm kỳ HTX trên địa bàn huyện [↑](#footnote-ref-73)
74. Thực hiện kiểm tra 11/25 HTX trên địa bàn, qua kiểm tra hướng dẫn các HTX thực hiện các quy định về quản lý tài chính, kế toán, theo dõi tài sản, chế độ chính sách cho thành viên, người lao động, phân chia lợi nhuận sau thuế…. Thực hiện giải thể 02 HTX không hoạt động (HTX sản xuất nông nghiệp và dich vụ Tin Yêu, HTX chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp Cát Lâm 2) tại Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện. [↑](#footnote-ref-74)
75. Đã có 03 HTX có khó khăn vướng mắc (HTX Tân Hưng Phát, HTX Lê Gia, HTX Đồng Tâm) tham gia đối thoại giải quyết khó khăn do tỉnh tổ chức tại Đà Lạt ngày 24/3/2023. Các khó khăn vướng mắc được giải quyết thỏa đáng theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-75)
76. Năm học 2023-2024 có 350 lớp học và 8.986 học sinh (giảm 10 lớp học và giảm 222 học sinh so với năm học 2022-2023). Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 842 người, giảm 32 người so với năm học 2022-2023. [↑](#footnote-ref-76)
77. Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Lâm Đồng năm 2022; Đề án số 104/ĐA-UBND ngày 30/6/2021 về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/7/2021 kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND huyện về lộ trình, nhu cầu nâng trình độ chuẩn được đào tạo của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để đảm bảo trình độ đào tạo theo quy định Luật Giáo dục 2019. [↑](#footnote-ref-77)
78. Hiện nay trên địa bàn huyện giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019: 577/646 giáo viên, đạt tỷ lệ 89,32%. [↑](#footnote-ref-78)
79. Giai đoạn 2021-2023, giảm 05 trường, dự kiến cuối năm 2024 giảm thêm 01 trường, tổng số trường trên địa bàn còn 31 trường học. [↑](#footnote-ref-79)
80. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học tiểu học đạt 100%, tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đến trường Tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiếp tục theo học bậc THCS đạt 100%, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đến trường đạt trên 96%%, tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt trên 99%. [↑](#footnote-ref-80)
81. Toàn huyện có 2.957 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2; đã điều trị khỏi, ra viện 2.957 trường hợp.

- UBND huyện đã sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2022 để chi công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện với số tiền là 1.862,83 triệu đồng. Trong đó kinh phí mua test kháng nguyên SARS-COV-2, que tỵ hầu phục vụ công tác phòng chống dịch covid-19: 280 triệu đồng. Kinh phí mua sắm bổ sung các trang thiết bị, vật tư y tế cần thiết khi dịch bệnh lan rộng ra cộng đồng, kích hoạt tất cả các Trạm y tế lưu động trên địa bàn huyện: 803,86 triệu đồng; còn lại là kinh phí chế độ phụ cấp chống dịch và cách ly y tế. [↑](#footnote-ref-81)
82. Đến nay, số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 42,15%, số hộ gia đình tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 39,7%, 100% số trường học trên địa bàn huyện đảm bảo việc thực hiện giáo dục thể chất; có nhiều cơ sở như bóng đá, phòng Gym…được hình thành, tạo điều kiện cho mọi người tham gia tập luyện thể dục thể thao, phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-82)
83. Đầu tư xây dựng 01 nhà văn hóa thị trấn Cát Tiên, đầu tư nâng cấp 09 nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, buôn, tổ dân phố. Trên địa bàn huyên có 8/9 xã, thị trấn có sân vận động (xã Gia Viễn chưa có sân vận động), 9/9 xã, thị trấn có nhà văn hóa, 58/59 thôn, buôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng (TDP 10 - TT Cát Tiên chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng) được trang bị cơ bản đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và tổ chức hội họp của nhân dân; hoạt động của hệ thống thư viện, tủ sách pháp luật tiếp tục được duy trì. Hoàn thành lắp đạt thiết bị đầu tư truyền thanh thông minh tại thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát với tổng mức đầu tư 3.432 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-83)
84. Tổ chức tốt Lễ hội Lồng Tồng hàng năm của đồng bào dân tộc Tày, Nùng tại thị trấn Phước Cát và xã Phước Cát 2; tổ chức tuần “Lễ hội văn hóa Mạ và X’Tiêng”, các trò chơi dân gian được tổ chức phục hồi trong lễ hội đã góp phần gìn giữ giá trị truyền thống tốt đẹp. [↑](#footnote-ref-84)
85. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13/10/2022 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo

- Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động năm 2022 trên địa bàn huyện Cát Tiên. [↑](#footnote-ref-85)
86. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo: 6.429,4 triệu đồng; Nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng các xã, thôn đặc biệt khó khăn, chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn đầu tư trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp, sự nghiệp giao thông thủy lợi với tổng số tiền 10.763 triệu đồng. Đặc biệt là nguồn vốn ưu đãi từ Ngân hàng CSXH huyện với tổng số tiền 240,67 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-86)
87. Năm 2022, UBMTTQVN huyện hỗ trợ 03 căn xây mới; năm 2023, Chương trình MTQG DTTS&MN hỗ trợ 47 căn xây mới; năm 2024, Chương trình MTQG DTTS&MN kế hoạch hỗ trợ 26 căn xây mới. [↑](#footnote-ref-87)
88. - Năm 2021-2022 đã mở 14 lớp đào tạo nghề với 340 lao động tham gia; năm 2023 đào đạo nghề 327 lao động; năm 2024 dự kiến đào tạo 306 lao động; dự kiến năm 2025 đào tạo 300 lao động.

- Giải quyết việc làm: năm 2021-2022 giải quyết việc làm mới cho 3.124 lao động; năm 2023 quyết việc làm mới cho 1.863 lao động, năm 2024 quyết việc làm mới cho 1.900 lao động; dự kiến năm 2025 giải quyết việc làm cho 1.950 lao động.

- Phối hợp Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Lâm Đồng tổ chức ngày hội việc làm tại. Năm 2021-2022, có 2 lao động đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, năm 2023 có 06 lao động đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài; dự kiến năm 2024 có 15 lao động xuất khẩu lao động; dự kiến năm 2025 có 20 lao động đi xuất khẩu lao động. [↑](#footnote-ref-88)
89. Công tác chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 7.836,842 triệu đồng/5.185 đối tượng, trong đó: Chi trả theo Quyết định 1900/QĐ-UBND ngày 20/07/2021 của UBND tỉnh cho 1832 đối tượng/2.748 triệu đồng; theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg cho 42 đối tượng/122,342 triệu đồng; hỗ trợ người lao động đang sinh sống, học tập và làm việc theo Văn bản 6137/UBND-DC ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh 3.563 đối tượng, tổng số đã chi trả 3.311 đối tượng/4.966,5 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-89)
90. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ, nay là Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. [↑](#footnote-ref-90)
91. Hiện nay, trên địa bàn huyện Cát Tiên có 04 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận, hoạt động theo quy định của pháp luật (Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Cao đài) với tổng số 9.526 tín đồ; trong đó: Công giáo có 4.643 tín đồ, 02 cơ sở thờ tự, đang xây dựng 01 cơ sở thờ tự (tại xã Gia Viễn); Phật giáo có 4.276 tín đồ, 04 cơ sở thờ tự; Tin lành có 362 tín đồ, chưa có cơ sở thờ tự, 01 chi hội (chi hội Tin lành Phisa - xã Đồng Nai Thượng), 02 điểm nhóm (điểm nhóm Tin lành Brun - xã Gia Viễn và điểm nhóm Tin lành thôn 4 - xã Phước Cát 2) thuộc Hội thánh Tin lành Việt Nam (MN); Cao đài có 247 tín đồ, 01 cơ sở thờ tự. [↑](#footnote-ref-91)
92. Tổng số cuộc thanh tra 24 cuộc, trong đó số cuộc thanh tra theo kế hoạch 23 cuộc, 01 cuộc thanh tra đột xuất. Nội dung thanh tra tập trung các lĩnh vực: đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng. [↑](#footnote-ref-92)
93. Tổ chức tiếp công dân theo quy định với số lượng 673 lượt, 867 lượt người tham dự. Nội dung tiếp công dân liên quan đến việc tính toán bồi thường giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, tài nguyên, môi trường, chế độ chính sách. Các nội dung công dân phản ánh, kiến nghị đều được tiếp nhận, giao các cơ quan, đơn vị có liên quan giải thích trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản. [↑](#footnote-ref-93)
94. Tổng số đơn tiếp nhận là 701 đơn; trong đó số đơn đủ điều kiện giải quyết 668 đơn (gồm 633 đơn phản ánh kiến nghị, 18 đơn khiếu nại, 17 đơn tố cáo); đã giải quyết 648 đơn (gồm 613 đơn phản ánh, kiến nghị; 18 đơn khiếu nại, 17 đơn tố cáo); đơn còn lại đang giải quyết 20 đơn. [↑](#footnote-ref-94)
95. Ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2022 phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 1 (2021-2025); Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 22/12/2022 triển khai Đề án tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân giai đoạn 2022-2030; Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Cát Tiên; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Hàng năm ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, tổ chức mở 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ XLVPHC cho 70 lượt người tham gia.

- Mở 06 lớp bồi dưỡng lý luận, kỹ năng nghiệp vụ đối với Tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở cho 675 lượt người. Hiện nay trên địa bàn huyện 59 tổ hòa giải/59 thôn, bản, tổ dân phố với 356 hòa giải viên. Các tổ hòa giải trên địa bàn huyện tiếp nhận hòa giải 396 vụ việc, hòa giải thành 363 vụ, đạt tỷ lệ 91,7%; 33 vụ việc hòa giải không thành đã hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- UBND huyện đã đề nghị UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính 11 trường hợp, với số tiền 466 triệu đồn. UBND huyện ban hành 151 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền phạt 1.555 triệu đồng.

- Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC: Năm 2021: kiểm tra 09/09 xã, thị trấn; năm 2022: kiểm tra 03 xã, 01 thị trấn; năm 2023: kiểm tra 04 xã, 01 thị trấn; đến tháng 6/2024: kiểm tra 03 xã, 01 thị trấn. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-95)
96. Tổ chức mở 43 hội nghị, tọa đàm, tập huấn với 2.633 lượt người tham dự; các xã, thị trấn mở 516 hội nghị có 18.739 lượt người tham dự; duy trì sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng; xây dựng bảng Pano tuyên truyền; tổ chức hưởng ứng các hoạt động Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (ngày 09/11 hàng năm; triển khai phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành. [↑](#footnote-ref-96)
97. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”. [↑](#footnote-ref-97)
98. Trong nhiệm kỳ, tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho 100% xã, thị trấn và tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ huyện. [↑](#footnote-ref-98)
99. Đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4 được 710 người; cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 2: 07 người; đối tượng 3: 27 người. Tổ chức giáo dục kiến thức QPAN cho 7.873 học sinh; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức QPAN cho nhân dân thông qua các cuộc hội họp, lễ hội sinh hoạt cộng đồng được 62 cuộc với trên 4.000 người tham gia; tổ chức huấn luyện cho 4.668 lượt đội viên dân quân tự vệ và 310 lượt quân nhân dự bị, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. [↑](#footnote-ref-99)
100. - Tình hình liên quan đến an ninh mạng, an ninh thông tin và truyền thông: Nắm bắt, xử lý tổng số vụ việc liên quan đến đăng tải thông tin sai sự thật; đăng tải bình luận xúc phạm uy tín của cá nhân, tổ chức trên không gian mạng: 20 vụ, 23 đối tượng, trong đó: xử phạt hành chính 03 vụ, 03 đối tượng, với tổng số tiền là 27,5 triệu đồng; răn đe: 17 vụ, 20 đối tượng.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội:

+ Trên địa bàn huyện phát hiện và xử lý 63 vụ phạm tội về trật tự xã hội, 121 đối tượng, đã điều tra làm rõ, khởi tố 63/63 vụ 121/121 đối tượng xử lý theo quy định của pháp luật, tài sản thiệt hại 570,39 triệu đồng.

+ Tình hình tệ nạn về ma túy đã được quản lý chặt chẽ, không để phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Phát hiện và xử lý 14 vụ phạm tội về ma túy, 22 đối tượng.

+ Phát hiện 05 vụ phạm tội về trật tự quản lý kinh tế, 05 đối tượng, đã khởi tố 05 đối tượng để phục vụ điều tra, xử lý theo quy định.

+ Tội phạm về chức vụ: Phát hiện 01 vụ giả mạo trong công tác, 01 đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã khởi tố vụ án, khởi tố 01 bị can để phục vụ điều tra theo quy định của pháp luật.

+ Tình hình liên quan đến cháy nổ: chủ động làm tốt công tác phòng, chống cháy, nổ; trên địa bàn xảy ra 01 vụ cháy vườn cây của người dân tại TT Cát Tiên; tài sản thiệt hại trị giá khoảng 500 triệu đồng, [↑](#footnote-ref-100)
101. Trên địa bàn huyện xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông, làm 14 người chết, 16 người bị thương. So với nhiệm kỳ trước 2015-2020 thì tăng 5 vụ (17/12 vụ), số người chết tăng 3 người (14/11 người), số người bị thương tăng 8 người (16/8 người). [↑](#footnote-ref-101)
102. Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình Tổ liên hộ tự quản về an ninh trật tự, đến nay trên địa bàn huyện đã có 321 tổ/9 xã, thị trấn; xây dựng các mô hình tuyến đường an toàn về ANTT không có pháo nổ tại các xã, thị trấn. [↑](#footnote-ref-102)
103. Chủ động làm tốt công tác phòng, chống cháy, nổ trên địa bàn huyện; trên địa bàn huyện không để xảy ra cháy, nổ. Đã triển khai trang bị bình chữa cháy xách tay cho 9.779/10.209 hộ gia đình, đạt 95,79%. Trên địa bàn xảy ra 01 vụ cháy vườn cây của người dân tại TT Cát Tiên; tài sản thiệt hại trị giá khoảng 500 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2023 số vụ cháy tăng 01 vụ. [↑](#footnote-ref-103)
104. Đã ban hành: Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 07/11/2022 về thực hiện Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 23/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 14/11/2022 về tổ chức phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cát Tiên” giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-104)
105. Chỉ số CCHC của huyện năm 2021 xếp thứ 7/12 huyện, thành phố; năm 2022 xếp thứ 10/12 huyện thành phố; năm 2023 xếp thứ 3/12 huyện, thành phố. [↑](#footnote-ref-105)
106. Cấp huyện hiện cung cấp 40 dịch vụ công toàn trình, 171 dịch vụ công một phần; cấp xã cung cấp 14 dịch vụ công toàn trình, 103 dịch vụ công một phần. Từ năm 2021 - 2024, Bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận, giải quyết 11.454 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn 11.161 hồ sơ chiếm 97,4%, 293 hồ sơ quá hạn chiếm 2,4%; mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước: năm 2021 đạt 86,3%; năm 2022 đạt 79,56%; năm 2023 đạt 86,79%. [↑](#footnote-ref-106)
107. Giải thể Phòng Dân tộc (giảm xuống còn 12 cơ quan chuyên môn); sáp nhập trường Mầm non Mỹ Lâm vào trường Mầm non Nam Ninh, trường Tiểu học Mỹ Lâm vào trường Tiểu học Nam Ninh, trường Tiểu học Tư Nghĩa vào trường Tiểu học Quảng Ngãi, trường tiểu học Võ Thị Sáu vào trường tiểu học Lê Hồng Phong; Trường trung học cơ sở Phù Mỹ vào Trường THCS Đồng Nai, giảm còn 29 trường. [↑](#footnote-ref-107)
108. Từ năm 2020 đến năm 2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký xây dựng được 376 mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, số mô hình được công nhận là 100 (tập thể 89, cá nhân 11). [↑](#footnote-ref-108)
109. Trong đó tập trung tuyên truyền Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2013, nay là Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 107-KH/TU ngày 08/9/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. [↑](#footnote-ref-109)
110. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc huyện Cát Tiên đã nỗ lực đẩy mạnh các phong trào thi đua, đặc biệt trong phong trào thi đua *“Cùng cả nước, Lâm Đồng chung sức xây dựng nông thôn mới”* đạt thành tích xuất sắc, đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới; đặc biệt, vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đây là dấu ấn in đậm trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương, là niềm tự hào và vinh dự to lớn của nhân dân và cán bộ huyện Cát Tiên. [↑](#footnote-ref-110)
111. Kết quả: có 01 tập thể được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, 01 tập thể, 02 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, 01 cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và nhiều tập thể, cá nhân được UBND tỉnh, các cấp, các ngành khen thưởng, đây là sự ghi nhận sự đóng góp to lớn của các tập thể, cá nhân vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện Cát Tiên. [↑](#footnote-ref-111)
112. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch. [↑](#footnote-ref-112)
113. Diện tích cây rau từ 300-400 ha. [↑](#footnote-ref-113)
114. Giảm diện tích canh tác có thu nhập nhập dưới 50 triệu đồng/ha còn dưới 15%. [↑](#footnote-ref-114)
115. 100% trang trại, gia trại và trên 90% hộ chăn nuôi an toàn sinh học; giá trị ngành chăn nuôi đạt trên 35 % giá trị khu vực I. [↑](#footnote-ref-115)
116. Đến năm 2030 tổng đàn khoảng 8.000-10.000 con (*Trong đó: khoảng 4.000- 5.000 bò tơ thay thế và 4.000- 5.000 con cho khai thác sữa)*, sản lượng sữa bình quân trong chu kỳ khai thác sữa khoảng 80 tấn sữa/ngày. [↑](#footnote-ref-116)
117. Giảm 1,8% so với NK 2020-2025. Nguyên nhân: Điều chỉnh đưa ra ngoài phân định ranh giới đất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng 766,71 ha rừng sản xuất là rừng trồng, chủ yếu là cây Điều là cây đa mục đích, trước đây trồng trên đất lâm nghiệp nên tính vào độ che phủ, nay chuyển thành đất nông nghiệp nên không tính vào độ che phủ rừng trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-117)
118. Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/03/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 về Ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. [↑](#footnote-ref-118)
119. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ, nay là Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. [↑](#footnote-ref-119)